

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

(Giấy CNDKDN số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 27/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 394./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 9 năm 2022)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ
NGÀY..../..../2022 TẠI:**

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Trụ sở chính: Số 8 Biên Cương, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Website : www.xaydung47.vn

Điện thoại : (0256) 3522 166

Fax: (0256) 3522 316

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông **Trịnh Quốc Thọ** Chức vụ: **Phụ trách quản trị Công ty**

Điện thoại: (0256) 3522 166

QUYỂN 1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

(Giấy CNĐKDN số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu
ngày 27/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2022)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng 47

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán:

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 14.400 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 5.000.000 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 5.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải, Phường
Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8885 Fax: (028) 3821 8510

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Trụ sở chính : Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Quận Cầu
Giấy, Hà Nội

Website : <http://kiemtoanttp.com>

Điện thoại : (024) 3742 5888 Fax: (024) 3757 8666

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro quản trị công ty	14
7. Rủi ro khác	15
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM	15
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	19
2.2. Một số thành tích nổi bật.....	20
3. Cơ cấu tổ chức.....	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	23
4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).....	23
4.2. Hội đồng quản trị (HĐQT).....	23
4.3. Ủy ban Kiểm toán.....	24
4.4. Ban Tổng Giám đốc.....	24
4.5. Các phòng/ban nghiệp vụ.....	24
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành; những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	25
5.1. Thông tin về Công ty mẹ	26
5.2. Danh sách công ty con.....	26
5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết.....	28
6. Thông tin về quá trình tăng/giảm vốn điều lệ.....	28
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	36
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	36
8.1. Cổ phiếu phổ thông.....	36
8.2. Cổ phiếu ưu đãi.....	37
8.3. Các loại chứng khoán khác.....	37
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	37
10. Hoạt động kinh doanh	38

10.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	38
10.2.	Về năng lực thi công.....	40
10.3.	Tình hình tài sản.....	43
10.4.	Thị trường hoạt động.....	44
10.5.	Các hợp đồng lớn.....	44
10.6.	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	46
10.7.	Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành.....	49
10.8.	Hoạt động marketing.....	50
10.9.	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	50
10.10.	Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	50
10.11.	Chiến lược kinh doanh.....	51
10.12.	Tình hình sản xuất kinh doanh.....	51
10.13.	Tình hình triển khai thi công, xây dựng các Dự án.....	57
10.14.	Trình độ công nghệ.....	61
10.15.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	62
10.16.	Triển vọng phát triển của ngành.....	63
10.17.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	64
10.18.	Thông tin về việc hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan.....	65
11.	Chính sách với người lao động.....	65
11.1.	Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty.....	65
11.2.	Các chính sách liên quan đến người lao động.....	66
12.	Chính sách cổ tức.....	68
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	69
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	69
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán..	71
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	71
PHẦN V: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....		71
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	71
1.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty.....	71
1.2.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của C47.....	72
1.3.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....	72
1.4.	Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổ chức phát hành.....	74
2.	Tình hình tài chính.....	74
2.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	74
2.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	81
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	82
4.	Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức.....	84
4.1.	Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức năm 2022.....	84
4.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và Cổ tức nói trên.....	84

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức.....	84
PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	85
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	85
2. Thông tin về cổ đông lớn	85
2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn.....	85
2.2. Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan:	86
2.3. Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch của cổ đông lớn với Tổ chức phát hành	92
2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành.....	92
2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là Khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.	92
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	92
3.1. Hội đồng quản trị.....	92
3.2. Ủy ban Kiểm toán.....	104
3.3. Ban Tổng Giám đốc.....	104
3.4. Kế toán trưởng.....	106
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	108
PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	115
1. Mục đích chào bán	115
PHẦN IX: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.	116
1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	116
2. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư.....	120
PHẦN X: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	121
1. Tổ chức tư vấn.....	121
2. Tổ chức kiểm toán.....	121
PHẦN XI: PHỤ LỤC.....	122

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách công ty con	22
Bảng 2: Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ của C47	28
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/08/2022.....	37
Bảng 4: Một số dự án tiêu biểu C47 đã và đang thực hiện	39
Bảng 5: Hệ thống trang thiết bị, máy móc chính của C47	40
Bảng 6: Tài sản cố định hợp nhất tại 30/06/2022	43
Bảng 7: Tài sản cố định Công ty mẹ tại 30/06/2022	43
Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2020 – nay	44
Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng cung cấp lớn	47
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hợp nhất từ năm 2019 đến nay	51
Bảng 11: Cơ cấu doanh thu Công ty Mẹ từ 2019 – nay	53
Bảng 12: Cơ cấu các khoản mục chi phí hợp nhất từ 2019 - nay	54
Bảng 13: Cơ cấu các khoản mục chi phí Công ty Mẹ từ 2019 - nay	55
Bảng 14: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất từ 2019 - nay	55
Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty Mẹ từ 2019 - nay	56
Bảng 16: Số lượng và cơ cấu lao động tại 30/06/2022	66
Bảng 17: Tình hình chi trả cổ tức	68
Bảng 18: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty từ 2019 đến nay	72
Bảng 19: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh	74
Bảng 20: Các khoản phải thu	76
Bảng 21: Các khoản phải trả	76
Bảng 22: Chi tiết các khoản nợ vay	78
Bảng 23: Các khoản phải nộp Nhà nước	79
Bảng 24: Tình hình trích lập quỹ năm 2019	80
Bảng 25: Tình hình trích lập quỹ năm 2020	80
Bảng 26: Dự kiến trích lập quỹ năm 2021	80
Bảng 27: Các chỉ tiêu tài chính	81
Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2022	84
Bảng 29: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/08/2022	85
Bảng 30: Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn	87
Bảng 31: Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn	87
Bảng 32: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/08/2022	88

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Ông Phạm Nam Phong	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Dương Minh Quang	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Ông Phạm Xuân Anh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền theo Quyết định số 469/QĐ-BSC ngày 16/05/2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 05/2021/TVTC-BSC.CN1/TVPH ngày 23/11/2021 với Công ty Cổ phần Xây dựng 47. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng 47 cung cấp.

(Hết nội dung Phần I)

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

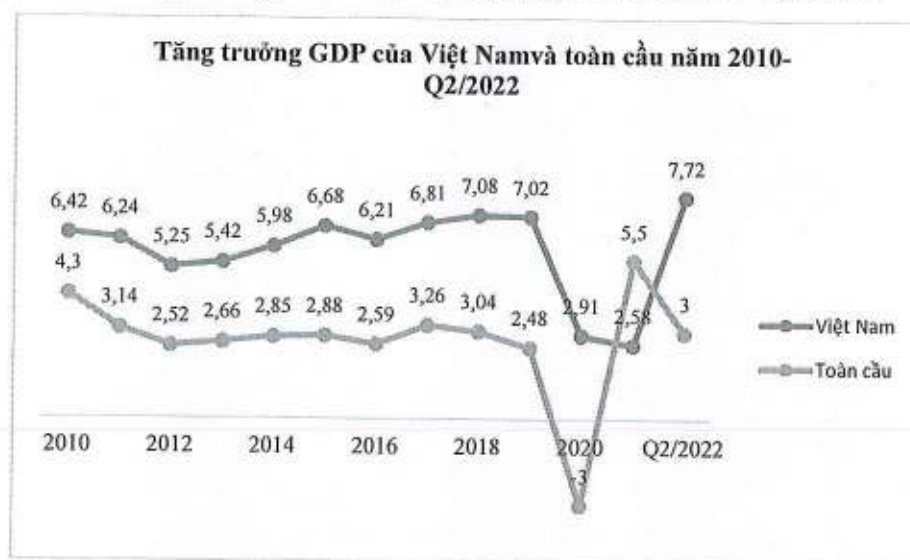
Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng 47, qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... và các chính sách điều hành của Chính phủ có tác động nhất định đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong lĩnh vực thi công xây dựng của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 nói riêng.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 – Q2/2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc. Với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,57% giai đoạn 2015 – 2017, đặc biệt năm 2018 đạt 7,08% – mức cao nhất thập kỷ qua và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao 7,02% trong năm 2019, Việt Nam đã ghi tên vào nhóm những nước tăng trưởng nhanh nhất khu vực và trên thế giới.

Bước sang năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát đã làm hoạt động của nền kinh tế toàn cầu đình trệ một cách nghiêm trọng. Tuy là một trong những quốc gia ứng phó thành công nhất với đại dịch theo đánh giá của cộng đồng quốc tế, Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề về mọi mặt kinh tế, xã hội khi tăng trưởng GDP chỉ đạt 2,91% trong năm 2020 - mức tăng thấp nhất của thập kỷ vừa qua. Mặc dù vậy, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp ở nhiều nước thì đây có thể xem là thành công lớn của Việt Nam vì mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này đạt được là nhờ tính đúng đắn trong chỉ đạo về điều hành kinh tế, phòng chống dịch bệnh của Nhà

nước và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn xã hội để thực hiện mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh tại Việt Nam vẫn đang diễn biến phức tạp, Chính phủ đã và đang nỗ lực thực thi các chính sách để đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tiếp tục nỗ lực thực thi nhiều chính sách giãn cách xã hội, truy vết để ứng phó với các làn sóng dịch bệnh mới. Mặc dù còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi tình hình dịch bệnh trên thế giới và hiệu quả của vắc-xin phòng bệnh vẫn còn khó dự đoán, kinh tế Việt Nam với đà tăng trưởng sẵn có, vị thế ngày một gia tăng và tiềm năng hưởng lợi từ việc dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc, đang có sức bật lớn. Việc đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư công – một trong những biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu đại dịch và việc vốn đầu tư nước ngoài gia tăng trở lại hứa hẹn sẽ tạo đà phục hồi cho doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng như C47.

Về dự báo tăng trưởng trong năm 2022, theo Ngân Hàng Thế giới (WB) thì kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng khoảng 5.5%, đối với kinh tế Thế giới khoảng 4.1%. Theo Tổng cục Thống kê, GDP quý 2 năm 2022 ước tính tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý 2 các năm trong giai đoạn 2011-2021. Với mức tăng này, GDP 6 tháng đầu năm 2022 được kéo lên 6,42%, cao hơn tốc độ tăng 2,04% của 6 tháng đầu năm 2020 và tốc độ tăng 5,74% của 6 tháng đầu năm 2021. Tuy vậy, thấp hơn tốc độ tăng 7,28% và 6,98% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn là khu vực có tốc độ tăng trưởng cao và đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm (tăng 7,70%, đóng góp 48,33%); tiếp đến là khu vực dịch vụ (tăng 6,60%, đóng góp 46,60%) và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (tăng 2,78%, đóng góp 5,07%).

Từ các số liệu trên có thể thấy những tác động hậu Covid-19 và những diễn biến khó lường tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới đã gây tác động không nhỏ đến phục hồi sản xuất và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và ngành xây dựng, xây lắp nói riêng trong năm 2022.

1.2. Tình hình lạm phát

Biểu đồ 2: Tình hình lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 – Q2/2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2011 có tỷ lệ lạm phát là 18,58%, cao nhất trong giai đoạn 2010-2020. Trong giai đoạn 2011-2015, nhờ việc áp dụng đồng bộ các chính sách tài khoá và tiền tệ thắt chặt, đồng thời thúc đẩy việc sản xuất, gia tăng hàng xuất khẩu và kiểm soát nhập siêu,... lạm phát có xu hướng giảm và đạt mức thấp kỷ lục vào năm 2015. Trong giai đoạn từ năm 2016-2021 tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn được giữ ổn định ở mức dưới 4%.

Năm 2022, Quốc hội đặt chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4%. Theo báo cáo Tổng cục Thống kê cho thấy, lạm phát tháng 6 của năm 2022 tăng 0,69% so với tháng trước và tăng 3,18% so với tháng 12 năm 2021. Chỉ số CPI bình quân lũy kế 6 tháng đầu năm là 2,44% so với năm ngoái và vẫn thấp hơn so với mục tiêu 4% mà Chính phủ đặt ra. Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong những tháng còn lại trong năm 2022 sẽ khá lớn. Xu hướng lạm phát lan rộng trên toàn thế giới cũng có những tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam trong năm 2022, đặc biệt là lạm phát từ chi phí đẩy xuất phát từ việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước lên cao. Nhìn chung, lạm phát tại Việt Nam trong thời gian tới có thể sẽ tiếp tục gây áp lực nhưng có thể không quá tiêu cực, vì các hoạt động kinh tế sau giai đoạn đại dịch 2020 – 2021 sẽ dần được phục hồi tích cực trở lại và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa để triển khai nhằm kiểm soát tốt lạm phát.

1.3. Tình hình lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách lãi suất theo hướng duy trì ở mức thấp, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Từ đầu năm 2020 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động, lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019 trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm.

Trong năm 2021, NHNN đã tiếp tục giữ lãi suất điều hành ở mức thấp để tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận vốn với chi phí thấp, có cơ sở giảm lãi suất cho vay. Đồng thời, NHNN cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm đến mức thấp nhất các loại chi phí, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chi tiêu lợi nhuận để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01 (sửa đổi Thông tư 01 lần thứ 2). Trong đó, sửa đổi các mốc giới hạn thời gian khoản nợ được cơ cấu lại, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ để phù hợp với diễn biến phức tạp của dịch bệnh đang diễn ra, như mở rộng phạm vi khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ phát sinh từ trước ngày 1/8/2021, kéo dài thời gian áp dụng đối với khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ 23/1/2020 đến ngày 30/6/2022.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn thế giới có 80 lượt tăng lãi suất. Trong đó, các nước phát triển bao gồm Mỹ và EU có mức độ tăng lớn nhưng số lần tăng không nhiều. Trái lại, các nước đang phát triển tăng lãi suất rất nhiều lần nhưng mức tăng chỉ nhỏ giọt, khoảng 0,2%/lần. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, Ngân hàng Nhà nước vẫn tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành mặc dù chịu áp lực từ xu hướng nổi lỏng tiền tệ, tăng lãi suất trên toàn cầu, nhằm tạo điều kiện để tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng nhà nước với chi phí thấp, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Hiện tại, Công ty không có khoản vay nhưng mặt bằng lãi suất thấp là điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp cận với nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý để giải ngân cho các dự án đầu tư mở rộng trong tương lai một cách hiệu quả.

1.4. Tình hình tỷ giá

Năm 2020, tiền đồng đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD, trong khi thị trường ngoại hối gần như không có áp lực cuối năm. Trong suốt năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo thị trường nói chung ổn định và phát triển bền vững. Trong năm 2021, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đồng USD do NHNN công bố tăng 0,1%. Với cán cân thương mại thặng dư, dự trữ ngoại hối đang ở mức cao, nền kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, giới chuyên môn dự báo, đồng Việt Nam vẫn sẽ có diễn biến ổn định và biến động trong biên độ +/- 2% trong năm 2022.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 diễn ra hoàn toàn trong thị trường nội địa, Công ty không phát sinh các giao dịch và các khoản nợ với nước ngoài nên hầu như không chịu rủi ro tỷ giá. Tuy nhiên, biến động tỷ giá có tác động đến dòng vốn FDI vào Việt Nam, từ đó có tác động gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty như Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản.

Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách, đặc biệt là những điều chỉnh trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các quy định khác liên quan đến ngành nghề là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 hoạt động trên các mảng kinh doanh chủ đạo là thi công xây lắp, kinh doanh dịch vụ nhà hàng - khách sạn và thủy điện. Theo đó, Công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro đặc thù từ hoạt động kinh doanh, bao gồm: (i) Rủi ro về lãi suất, (ii) Rủi ro nguyên vật liệu, (iii) Rủi ro về an toàn lao động và (iv) Rủi ro về môi trường.

3.1. Rủi ro về lãi suất

Hoạt động kinh doanh của C47 có nhu cầu vốn lưu động lớn, trong đó phần lớn nguồn vốn được huy động từ ngân hàng. Vì vậy, khi lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, C47 luôn chủ động tính toán, phân tích để duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay, hoạt động đầu tư, hợp tác kinh doanh và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các mức lãi suất có lợi cho công ty từ các nguồn vốn thích hợp.

3.2. Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Đối với ngành xây dựng – xây lắp thì biến động giá nguyên vật liệu là một trong những rủi ro quan trọng nhất mà các nhà thầu xây dựng phải gánh chịu do chi phí nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn và mức giá thường nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà thầu. Cụ thể:

- Giá nguyên vật liệu phụ thuộc vào địa điểm dự án – các địa điểm thực hiện dự án khác nhau thì giá nguyên vật liệu sẽ khác nhau. Việc xây dựng phải thực hiện tại địa điểm dự án, do đó Công ty thường phải lựa chọn nhà cung cấp lân cận để tiết kiệm chi phí vận chuyển. Khi làm việc với các nhà cung cấp mới, Công ty có thể được ít ưu đãi

hơn so với các nhà cung cấp lâu năm. Điều này dẫn đến việc các dự án tại các địa bàn mới thường có mức lợi nhuận thấp hơn và mức rủi ro cao hơn.

- Nguyên vật liệu xây dựng chủ yếu là các hàng hóa thông dụng, thường có khối lượng lớn và cần nhiều tài nguyên để sản xuất. Điều này khiến cho việc sản xuất thường tập trung tại các địa phương có tài nguyên dồi dào hoặc gần cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi cho vận chuyển. Do đó, giá nguyên vật liệu xây dựng có chênh lệch giữa các vùng miền, phụ thuộc vào khoảng cách tới các nhà máy sản xuất và sự sẵn có của tài nguyên.

Vì vậy, đối với những dự án quy mô lớn, có thời gian kéo dài, để hạn chế rủi ro và chủ động nguồn cung cấp, Công ty đã ký kết hợp đồng với nhiều đơn vị cung cấp, tùy theo thời điểm để chọn nhà cung cấp có đơn giá thấp nhất, có lợi nhất cho Công ty.

3.3. Rủi ro về an toàn lao động

Tính chất đặc thù của ngành xây dựng yêu cầu người lao động phải làm việc trong các điều kiện ảnh hưởng bởi các yếu tố như: thời tiết, độ cao, máy móc thiết bị nặng, sử dụng nhiều nhân công, tiến độ thi công gấp... Đây là những nguyên nhân tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn nếu không được quản lý và kiểm soát chặt chẽ.

Theo đó, Công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện, họp nhóm, đánh giá và kiểm tra công tác an toàn. Định kỳ tiến hành bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công, thiết bị điện, phòng cháy chữa cháy và cung cấp đầy đủ trang bị an toàn kỹ thuật cho toàn bộ nhân sự. Các thiết bị xây dựng được tiếp tục đầu tư mới và kiểm soát chặt chẽ về mặt an toàn.

3.4. Rủi ro về môi trường

Rủi ro môi trường là các mối đe dọa thực tế hoặc tiềm ẩn tác động lên môi trường sống của con người và xã hội thông qua nguồn nước thải, khí thải, chất thải hoặc gây suy giảm tài nguyên,... Mặc dù công trình xây dựng thủy điện, thủy lợi đem lại lợi ích trong việc giải quyết nhu cầu điện quốc gia, nhưng cũng ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên.

Công ty đã đưa ra các biện pháp giảm nhẹ rủi ro môi trường như bảo vệ rừng và trồng rừng xung quanh hồ chứa, thực hành quản lý xây dựng nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn, bụi, nước. Đồng thời, tiến hành xử lý và kiểm soát chất thải, đảm bảo dòng chảy tối thiểu của đập trong mùa khô.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không có đơn vị bảo lãnh phát hành. Kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thành công khi nhà đầu tư không mua hết cổ phiếu từ đợt phát hành. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022 và nội tại của cổ phiếu C47.

Năm 2022 được dự báo là một năm lạc quan khi thị trường chứng khoán vận động trong một xu hướng tăng với động lực chính đến từ việc kiểm soát hiệu quả bệnh dịch Covid-19 trong nước và toàn cầu đi kèm với phát triển thành công vắc-xin giúp thúc đẩy quá

trình phục hồi nền kinh tế. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở nhiều nước trên thế giới bởi các biến thể dịch bệnh mới, từ đó có khả năng ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và tác động đến kế hoạch huy động vốn của Công ty.

Trong đợt chào bán lần này, C47 chào bán cổ phiếu thông qua hình thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đối tượng chào bán là cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư có am hiểu về tình hình kinh doanh và định hướng phát triển cũng như khả năng của Ban lãnh đạo Công ty, do đó có mức độ quan tâm khá lớn đến đợt phát hành lần này.

Trong trường hợp kết quả phát hành không đạt được như đề ra, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với mức giá phù hợp tại thời điểm chào bán để bán hết số cổ phần đăng ký. Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động tìm kiếm thêm nguồn tài trợ khác để bảo đảm huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. *Rủi ro của phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán*

Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán là bổ sung vốn nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh để tiến hành thi công xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng các dự án điện gió, metro...

Với năng lực hoạt động trong ngành và kinh nghiệm lâu năm từ Ban lãnh đạo của Công ty trong lĩnh vực thi công xây lắp, C47 sẽ tiếp tục nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát được những rủi ro có thể phát sinh. Đồng thời, việc lựa chọn phương án kinh doanh được Công ty cân nhắc và xem xét thận trọng trong số các phương án được đề xuất, từ đó giúp tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả kinh doanh.

5. *Rủi ro pha loãng*

5.1. *Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán*

Số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt này là 10.000.000 cổ phiếu (tăng thêm 36,32% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành), trong đó phát hành 5.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và 5.000.000 cổ phần chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Như vậy, số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này chiếm 18,16% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của C47. Khi thực hiện phát hành, trong trường hợp giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy chế giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM lớn hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu C47 tại ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu sẽ bị điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng;

- ✓ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền;
- ✓ Pr₁: Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền;
- ✓ I₁: Tỷ lệ tăng vốn thêm đối với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (18,16%);

Giá sử giá đóng cửa cổ phiếu C47 vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 14.000 đồng/cổ phiếu. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của C47 được xác định như sau:

$$P_{pl} = \frac{(14.000 + 10.000 \times 18,16\%)}{(1 + 18,16\%)} = 13.385 \text{ đồng/cổ phần}$$

Lưu ý: Giá cổ phiếu của C47 vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền ở ví dụ trên là 14.000 đồng/cổ phần, tuy nhiên mức giá này có thể dao động và thay đổi tại ngày chốt danh sách cổ đông, mức giá nêu trên chỉ nhằm mục đích minh họa cho sự việc điều chỉnh giá tham chiếu khi tiến hành chào bán.

5.2. *Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)*

Quy mô đợt phát hành lần này là 10.000.000 cổ phiếu, tương đương 36,32% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Đợt phát hành lần này có thể làm thay đổi số lượng cổ phiếu (SLCP) lưu hành bình quân của Công ty, dẫn tới rủi ro pha loãng EPS. Công thức tính pha loãng EPS dự kiến như sau.

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{SLCP lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá sử Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 31.000.000.000 đồng, Công ty không có cổ phần ưu đãi.

- Trường hợp Công ty không phát hành thêm cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ là **27.529.504** cổ phiếu:

$$EPS = \frac{31.000.000.000}{27.529.504} = 1.126 \text{ đồng}$$

- Trường hợp Công ty phát hành thành công 10.000.000 cổ phiếu vào tháng 09/2022, theo đó EPS sẽ thay đổi như sau:

$$EPS = \frac{31.000.000.000}{(27.529.504 \times 9 + 37.529.504 \times 3)/12} = 1.032 \text{ đồng}$$

Như vậy, nếu Công ty phát hành thành công toàn bộ 10.000.000 cổ phiếu, thu nhập trên mỗi cổ phiếu của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm khoảng 94 đồng/cổ phần so với trường hợp không chào bán.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu: số lượng cổ phiếu tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng EPS sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

5.3. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)*

Công thức tính pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS) dự kiến như sau:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 36,32% tổng số cổ phiếu hiện đang lưu hành và giả sử C47 không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì BVPS sẽ giảm.

5.4. *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết*

Đợt chào bán ra công chúng thông qua phương thức thực hiện quyền lần này cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Sau đợt chào bán tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông có thể sẽ bị giảm so với thời điểm trước chào bán, nếu cổ đông hiện hữu không tham gia thực hiện quyền mua trong đợt phát hành lần này.

6. *Rủi ro quản trị công ty*

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro những tổn thất trong hoạt động kinh doanh đến từ những quyết định và phương hướng quản trị của Ban điều hành. Rủi ro này được hạn chế ở mức thấp nhất nhờ vào nhân sự trong Ban điều hành là những cán bộ có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng, nhiều năm gắn bó với Công ty nên có những am hiểu sâu sắc về hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, quản trị công ty còn liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty. Công ty luôn ưu tiên lợi ích của cổ đông, lấy lợi ích của cổ đông làm đầu. Đồng thời Công ty cũng luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về thị trường chứng khoán, công bố thông tin, v.v. Tất cả giao dịch với các bên liên quan đều được thực hiện trên nguyên tắc thị trường độc lập. Các bên liên quan đều tuân thủ các quy định về phê duyệt và công bố thông tin minh bạch đầy đủ.

Kể từ thời điểm thành lập (năm 2005), Công ty đã có chín đợt tăng vốn. Việc quy mô vốn tăng nhanh dẫn đến rủi ro quy mô vốn tăng trưởng quá nhanh so với khả năng quản trị, cơ cấu quản trị hiện nay của Công ty, dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh bị suy giảm và không tối ưu hóa được hiệu quả sử dụng vốn. Để giảm thiểu rủi ro này, trước mỗi đợt

tang vốn Ban lãnh đạo Công ty đều có kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, phù hợp với nhu cầu vốn thực tế của Công ty. Đồng thời Công ty cũng luôn tuân thủ các quy định về công bố thông tin, báo cáo tiến độ sử dụng vốn cụ thể đến các cơ quan quản lý.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 luôn chú ý đến các nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh để có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu những thiệt hại có thể có.

(Hết nội dung Phần II)

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Cổ phiếu	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng 47
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTCP	Công ty Cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
KTNB	Kiểm toán nội bộ
KTT	Kế toán trưởng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
MTV	Một thành viên
NĐT	Nhà đầu tư
NH TMCP ĐT&PT VN	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TBM	Máy khoan/đào hầm toàn tiết diện
TGD	Tổng giám đốc

TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
Tổ chức phát hành/ Công ty/ CC47 hay C47	Công ty Cổ phần Xây dựng 47
Tổ chức tư vấn, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTLKCK	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
	<i>(Hết nội dung Phần III)</i>

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47	
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	Construction Joint Stock Company 47	
Tên viết tắt:	CC47	
Trụ sở chính:	Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
Điện thoại/Fax:	(0256) 3522 166	Fax: (0256) 3522 316
Website:	www.xaydung47.vn	
Email:	c47@xaydung47.vn	
Logo:		
Giấy CNĐKDN:	Số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 27/06/2005, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2022.	
Vốn điều lệ hiện tại:	275.295.040.000 đồng	
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Phạm Nam Phong - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Dương Minh Quang - Chức vụ: Tổng Giám đốc	
Mã cổ phiếu:	C47	

Sàn niêm yết:

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
2	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất gạch không nung	2399
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, phục hồi phụ kiện cơ khí; Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình	2599
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Sản xuất điện	3511
6	Truyền tải và phân phối điện	3512
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Xây dựng nhà không để ở	4102
10	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11	Xây dựng công trình điện	4221
12	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi và cấp, thoát nước khác	4222 (Chính)
13	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy điện	4291
14	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công khoan phụt vữa xử lý nền và thân công trình	4390
19	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại tu xe, máy thi công	4520
20	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
21	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610

	Chi tiết: Đại lý rượu, bia, nước giải khát; Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa	
22	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu	4633
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ	4669
27	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng ô tô	4932
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
30	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
31	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
33	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ	6499
34	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
35	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu	7120
36	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
37	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
38	Chi tiết: <i>Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài</i>	
39	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
40	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
41	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dạy nghề	8531
42	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
43	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
44	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển	9329
45	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ massage	9610

Nguồn: C47

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

1975 - 1999 Giai đoạn tiền thân

Tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 được thành lập ngày 08/09/1975 theo Quyết định số 888 QĐ/TCCB của Bộ Thủy lợi, trên cơ sở Đội thi công cơ giới khu V, với nhiệm vụ xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp, dân sinh kinh tế cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Ngày 15/3/1993, Doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 được thành lập, trực thuộc Bộ Thủy lợi.

Ngày 03/02/1996, Công ty Xây dựng Thủy lợi 7 được sát nhập vào Tổng công ty Xây dựng 4 và đổi tên thành Công ty Xây dựng 47.

Ngày 12/01/1999, Công ty Xây dựng 47 - thành viên của Tổng Công ty Xây dựng 4 chuyển thành Doanh nghiệp Nhà nước độc lập, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2005 Thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng 47

Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong đó Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ.

- 2011** **Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
 Ngày 30/03/2011, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 chính thức được niêm yết lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã C47.
- 2017** **Tăng vốn điều lệ**
 Tăng vốn điều lệ lên 170.201.300.000 đồng
- 2018 - nay** **Mở rộng và lớn mạnh**
 Tăng vốn điều lệ lên 275.295.040.000 đồng và không ngừng phát triển, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và phấn đấu phát triển mở rộng thị trường miền Đông Nam Bộ.

2.2. Một số thành tích nổi bật

Trải qua 46 năm thành lập và phát triển, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã đạt được nhiều thành tích nổi bật và đã được Nhà nước, Chính Phủ, các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn lao động các tỉnh phong tặng nhiều danh hiệu như:

- Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới;
- 01 Huân chương Độc lập hạng nhì;
- 02 Huân chương lao động hạng nhất;
- Bằng khen đơn vị đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Chính Phủ năm 2010;
- 11 cờ thi đua và hàng trăm Bằng khen của Bộ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân và Liên đoàn lao động các tỉnh;
- Nhiều năm liền đạt Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Các giải thưởng tiêu biểu khác như:

- Huy chương vàng công trình chất lượng cao cho công trình Đài dẫn bay Vũng Chua, tỉnh Bình Định;
- Huy chương vàng công trình chất lượng cao cho công trình Đập đất công trình Hồ chứa nước Thuận Ninh, tỉnh Bình Định;
- Giải thưởng Công trình chất lượng tiêu biểu thập niên 90 cho Cụm công trình đầu mối Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi;
- Giải thưởng Công trình chất lượng tiêu biểu 05 năm (2000 – 2005) cho công trình Đập đất công trình Hồ chứa nước Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa;
- Giải thưởng Công trình chất lượng tiêu biểu 05 năm (2000 – 2005) cho công trình “Đập bê tông trọng lực công trình Hồ chứa nước Tân Giang, tỉnh Ninh Thuận”;
- Giải thưởng Công trình chất lượng tiêu biểu 05 năm (2000 – 2005) cho công trình “Đập bê tông trọng lực công trình Hồ chứa nước Lòng Sông, tỉnh Bình Thuận”;

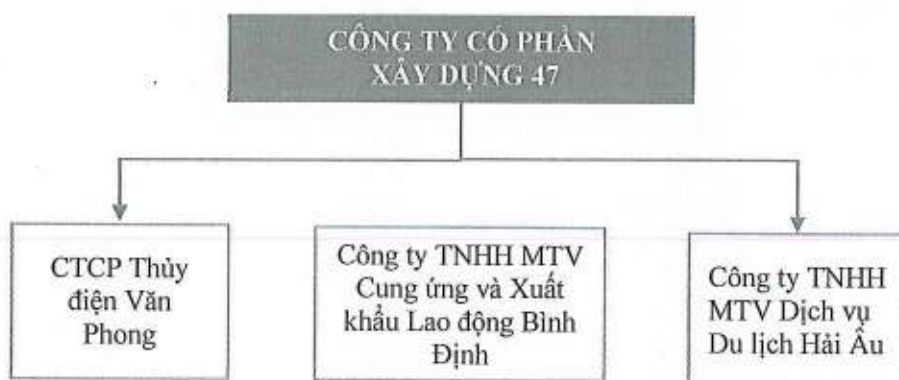
- Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam 2010 và Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ nhất năm 2012 cho hạng mục “Đập bê tông trọng lực đầm lặn (RCC) Công trình đầu mối hồ chứa nước Định Bình”;
- Giải thưởng Công trình chất lượng năm 2017 và Bông lúa vàng Việt Nam 2018 cho hạng mục “Đập Bê tông trọng lực đầm lặn (RCC) Công trình đầu mối hồ chứa nước Nước Trong”;
- Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ hai năm 2015 cho hạng mục “Trần Piano – Công trình Đập dâng Văn Phong”;
- Giải thưởng Ngôi sao vàng chất lượng Quốc tế;
- Giải thưởng đỉnh cao chất lượng Quốc tế (hạng Bạch Kim).

3. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 được tổ chức theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con, bao gồm Công ty mẹ và các công ty con trực thuộc, chi tiết như sau:

(Nội dung được trình bày tiếp ở trang sau)

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của C47 và các công ty con



Nguồn: C47

❖ Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3522 166

❖ Các Chi nhánh và Văn phòng đại diện:

STT	Tên Chi nhánh/ Văn phòng đại diện	Địa chỉ
1	Khách sạn Hải Âu – Chi nhánh	Số 489 An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

STT	Tên Chi nhánh/ Văn phòng đại diện	Địa chỉ
2	Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng 601, Tầng 6, Tòa nhà DMA, số 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Văn phòng đại diện tại Thanh Hóa	Làng Co Me, Xã Trung Sơn, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
4	Văn phòng đại diện tại Lâm Đồng	Tổ Phú Thuận 3, Thị trấn D'Ran, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng
5	Văn phòng đại diện - Ban điều hành thi công gói thầu thuộc dự án Hồ chứa nước Ngòi Giành	Xóm Dừng, Xã Trung Sơn, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ
6	Văn phòng đại diện - Ban điều hành thi công gói thầu thuộc dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	Thôn 6, Xã An Trung, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định
7	Văn phòng đại diện - Ban điều hành cụm công trình cửa xả - Dự án thủy điện Tích năng – Bắc Ái	Thôn Ma Ty, Xã Phước Tân, Huyện Bắc Ái, Tỉnh Ninh Thuận
8	Văn phòng đại diện – Ban Chỉ huy công trường Phú Phong	Khối Phú Xuân, Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
9	Văn phòng đại diện – Ban Chỉ huy Công trường Cỏ Cò Đà Nẵng	Tổ 70, Đường Phan Đình Thông, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
10	Văn phòng đại diện – Ban Chỉ huy Công trường Hòa Phát	Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

❖ **Công ty con:**

Bảng 1: Danh sách công ty con (tại thời điểm 30/06/2022)

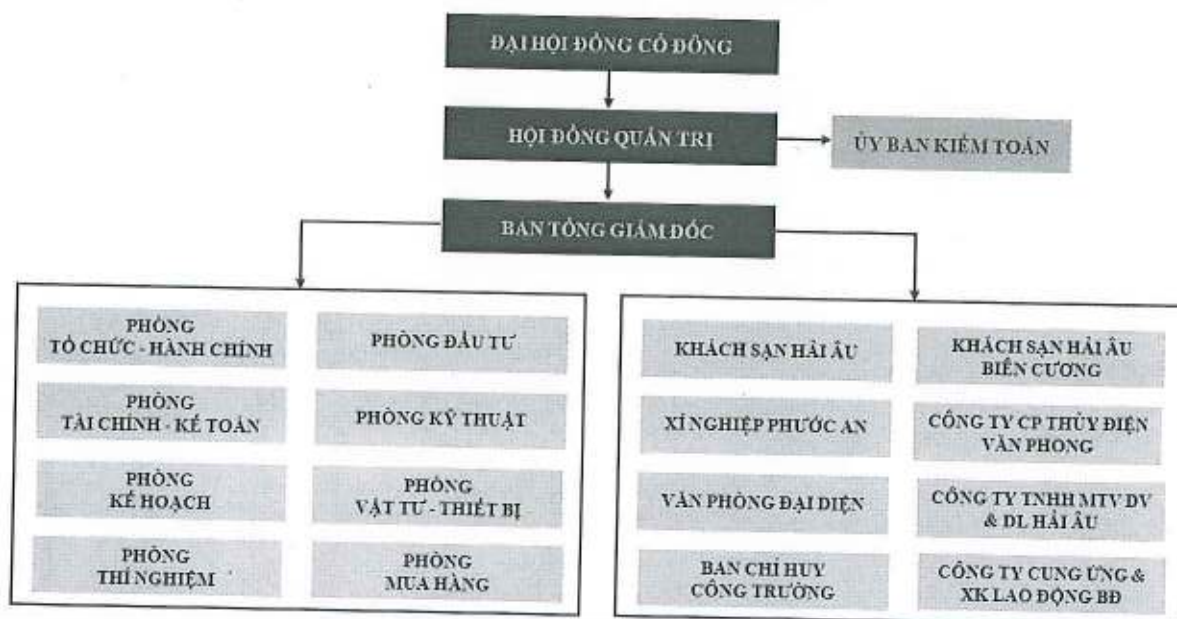
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của C47
1	CTCP Thủy điện Văn Phong	Thôn Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định	112.000.000.000	67,7%
2	Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu lao động Bình Định	Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	5.000.000.000	100%

3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu	Số 489 Đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	1.000.000.000	100%
---	--	---	---------------	------

Nguồn: C47

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Hình 2: Cơ cấu quản trị của C47
(Nội dung được trình bày tiếp ở trang sau)



Nguồn: C47

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, có quyền thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cho ĐHĐCĐ quản trị Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Số lượng thành viên HĐQT Công ty ít nhất là 05 người, nhiều nhất là 11 người với nhiệm kỳ 05 năm. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Hiện tại, HĐQT của C47 gồm 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập, danh sách thành viên HĐQT chi tiết như sau:

Ông Phạm Nam Phong	-	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Đông Lâm	-	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Nam Bình	-	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Dương Minh Quang	-	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Nam	-	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Võ Trọng Hiếu	-	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Hữu Hải	-	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Bùi Văn Tuynh	-	Thành viên HĐQT độc lập

4.3. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán hoạt động thuộc sự quản lý điều hành của HĐQT, thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát nội bộ các mặt hoạt động của Công ty theo yêu cầu của HĐQT. Hiện tại, Ủy ban Kiểm toán của C47 gồm 02 thành viên, danh sách chi tiết như sau:

Ông Lê Trung Nam	-	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
Ông Võ Trọng Hiếu	-	Thành viên Ủy ban Kiểm toán

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Là cấp quản lý điều hành hoạt động của Công ty, đứng đầu là Tổng Giám đốc do HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc chủ động điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả theo Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, Điều lệ công ty và theo quy định theo pháp luật. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của C47 gồm 04 thành viên, bao gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Danh sách chi tiết như sau:

Ông Dương Minh Quang	-	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Hải	-	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đức Dương	-	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Tấn Dương	-	Phó Tổng Giám đốc

4.5. Các phòng/ban nghiệp vụ:

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** là cơ quan tham mưu của Công ty, giúp Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy, cán bộ, lao động, tiền lương. Giải quyết chế độ chính sách với người lao động. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên.
- **Phòng Tài chính - Kế toán:** là cơ quan tham mưu của Công ty thực hiện chức năng quản lý các vấn đề về tài chính, hạch toán kế toán, kế toán quản trị và thống kê tổng hợp. Tham mưu kiện toàn hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty.
- **Phòng Kế hoạch:** là cơ quan tham mưu của Công ty giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Xây dựng chiến

lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, hợp đồng kinh tế, đấu thầu tìm kiếm việc làm và giao khoán nội bộ công ty.

- **Phòng Thí nghiệm:** là đơn vị trực thuộc Công ty, có chức năng thực hiện các phép thử trong danh mục theo quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.
 - **Phòng Đầu tư:** là cơ quan tham mưu của Công ty thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp về công tác đầu tư trong toàn Công ty.
 - **Phòng Kỹ thuật:** là cơ quan tham mưu của Công ty, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ chất lượng công trình, quản lý chất lượng công trình, tư vấn đấu thầu.
 - **Phòng Vật tư - Thiết bị:** là cơ quan tham mưu của Công ty, giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Xe máy, thiết bị, vật tư, vận tải.
 - **Phòng Mua hàng:** là cơ quan tham mưu của Công ty, giúp Tổng Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Nghiên cứu thị trường, khảo sát giá, kiểm tra năng lực nhà cung cấp, kiểm soát chất lượng vật tư, hàng hóa, lập kế hoạch trình Tổng giám đốc hoặc HĐQT tùy theo phân cấp đối với việc mua sắm vật tư, hàng hóa. Tổ chức thực hiện thu mua, cung ứng các loại vật tư cho các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch và tiến độ.
 - **Khách sạn Hải Âu:** là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty thực hiện chức năng sản xuất kinh doanh về lĩnh vực khách sạn - nhà hàng và dịch vụ du lịch khác.
 - **Khách sạn Hải Âu Biên Cương:** là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty thực hiện chức năng sản xuất kinh doanh về lĩnh vực khách sạn - nhà hàng và dịch vụ du lịch khác
 - **Xí nghiệp Phước An:** là đơn vị trực tiếp sản xuất, được Công ty giao nhiệm vụ: Quản lý thiết bị, máy móc thi công của công ty, quản lý hồ sơ lý lịch thiết bị, bảo hiểm thiết bị; Cho thuê thiết bị thi công với đơn giá cao máy được duyệt; Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; Gia công cơ khí; Quản lý và cho thuê vật liệu cấu kiện, ván khuôn, giàn giáo.
 - **Văn phòng đại diện:** là đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chức năng giao dịch và trao đổi thông tin giữa Công ty với đối tác và khách hàng được kịp thời.
 - **Ban Chỉ huy công trường:** là đơn vị trực thuộc Công ty, có chức năng quản lý và tổ chức thi công các công trình xây dựng trực thuộc của Công ty.
 - **Các công ty con (gồm CTCP Thủy điện Văn Phong, Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Du lịch Hải Âu, Công ty Cung ứng và xuất khẩu lao động Bình Định):** thực hiện chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Công ty mẹ giao.
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ chức phát hành; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành;

những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về Công ty mẹ

Tại thời điểm 31/12/2020

Không có.

Tại thời điểm 31/12/2021

Không có.

5.2. Danh sách công ty con

Tại thời điểm 31/12/2020

✦ Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong

- Giấy CNĐKDN số 4101309994 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 03/02/2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 14/07/2020.
- Địa chỉ: Thôn Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thủy điện
- Vốn điều lệ (31/12/2020): 112.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2020): 75.825.000.000 đồng, tương đương 67,7% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 67,7%

✦ Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu lao động Bình Định

- Giấy CNĐKDN số 4101500126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/08/2020
- Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động
- Vốn điều lệ (31/12/2020): 5.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2020): 5.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

✦ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu

- Giấy CNĐKDN số 4101531910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2018
- Địa chỉ: Số 489 Đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: (0256) 3846 377 Fax: (0256) 3846 926
- Website: www.seagullhotel.com.vn

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, lưu trú...
- Vốn điều lệ (31/12/2020): 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2020): 1.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

Tại thời điểm 31/12/2021

✦ Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong

- Giấy CNĐKDN số 4101309994 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 03/02/2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 14/07/2020.
- Địa chỉ: Thôn Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thủy điện
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 112.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 75.825.000.000 đồng, tương đương 67,7% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 67,7%

✦ Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu lao động Bình Định

- Giấy CNĐKDN số 4101500126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/08/2020
- Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 5.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 5.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

✦ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu

- Giấy CNĐKDN số 4101531910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2018
- Địa chỉ: Số 489 Đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: (0256) 3846 377 Fax: (0256) 3846 926
- Website: www.seagullhotel.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, lưu trú...
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 1.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

Tại thời điểm 30/06/2022

✦ **Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong**

- Giấy CNĐKDN số 4101309994 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 03/02/2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 14/07/2020.
- Địa chỉ: Thôn Hòa Sơn, Xã Bình Tường, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thủy điện
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 112.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 75.825.000.000 đồng, tương đương 67,7% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 67,7%

✦ **Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu lao động Bình Định**

- Giấy CNĐKDN số 4101500126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/08/2020
- Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, Phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng và quản lý nguồn lao động
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 5.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 5.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

✦ **Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu**

- Giấy CNĐKDN số 4101531910 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2018
- Địa chỉ: Số 489 Đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: (0256) 3846 377 Fax: (0256) 3846 926
- Website: www.seagullhotel.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, lưu trú...
- Vốn điều lệ (31/12/2021): 1.000.000.000 đồng
- Vốn góp của C47 (31/12/2021): 1.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ
- Tỷ lệ biểu quyết của C47: 100%

5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng/giảm vốn điều lệ

Bảng 2: Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ của C47 (trang bên)

Đơn vị: Triệu đồng

Thời gian	Trước khi thay đổi vốn	Tăng/giảm vốn	Sau khi thay đổi vốn	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
2005				Thành lập công ty cổ phần	
03/2007	25.000	+10.000	35.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- ĐHĐCĐ - Bộ Nông Nghiệp và PTNT - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.
03/2009	35.000	+4.750	39.750	- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; - Chào bán cho CBCNV; - Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá.	- ĐHĐCĐ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.
07/2010	39.750	+40.250	80.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- ĐHĐCĐ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
06/2014	80.000	+16.000	96.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2013	- ĐHĐCĐ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
01/2015	96.000	+24.000	120.000	- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; - Chào bán cổ phiếu cho CBCNV; - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược	- ĐHĐCĐ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
10/2016	120.000	+50.201	170.201	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức,	ĐHĐCĐ

				• Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và • Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu • Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá	• Ủy ban Chứng khoán Nhà nước • Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
01/2021	170.201	+17.020	187.221	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019 • Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• ĐHĐCĐ • Ủy ban Chứng khoán Nhà nước • Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
09/2021	187.221	+28.073	215.295	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2020 • Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	• ĐHĐCĐ • Ủy ban Chứng khoán Nhà nước • Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định
01/2022	215.295	+60.000	275.295	• Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông	• ĐHĐCĐ • Ủy ban Chứng khoán Nhà nước • Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định

✚ Tăng vốn từ 25 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	1.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	1.000.000 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	10.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Căn cứ phát hành:	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/03/2006

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2006.

Công văn số 2672/BNN-ĐMDN ngày 16/10/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng vốn Điều lệ tại Công ty Cổ phần Xây dựng 47.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 3, ngày 06/03/2007 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ **Tăng vốn từ 35 tỷ đồng lên 39,75 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	1.500.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	475.000 cổ phiếu (<i>chiếm 31,6% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	4.750.000.000 đồng

Hình thức phát hành

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- Chào bán cho CBCNV;
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá.

Căn cứ phát hành:

Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 12/4/2007 và ngày Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 04/04/2008.

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 368/UBCK-GCN ngày 31/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 7, ngày 29/04/2009 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ **Tăng vốn từ 39,75 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	4.025.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	4.025.000 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	40.250.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Căn cứ phát hành:	Nghị quyết 1305/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2009 của Đại hội đồng cổ đông Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 585/UBCK-GCN ngày 11/06/2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 9, ngày 02/08/2010 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ **Tăng vốn từ 80 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	1.600.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	1.600.000 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	16.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2013
Căn cứ phát hành:	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 20/04/2014

Công văn số 3542/UBCK-QLPH ngày 13/6/2014 và Công văn số 4252/UNCK-QLPH ngày 21/7/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 13 ngày 04/08/2014 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ **Tăng vốn từ 96 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	2.400.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	2.400.000 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	24.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	• Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; • Chào bán cổ phiếu cho CBCNV; • Chào bán cổ phiếu cho cổ đông chiến lược

Căn cứ phát hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20/04/2014

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 105/GCN-UBCK ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 14 ngày 26/02/2015 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ **Tăng vốn từ 120 tỷ đồng lên 170,2 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
----------------	--------------------

Số lượng cổ phiếu phát hành:	8.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	5.020.130 cổ phiếu (<i>chiếm 62,75% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	50.201.300.000 đồng
Hình thức phát hành	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, • Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và • Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu • Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá
Căn cứ phát hành:	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/01/2016 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2016 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 62/GCN-UBCK ngày 11/10/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 17 ngày 17/01/2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

4. Tăng vốn từ 170,2 tỷ đồng lên 187,22 tỷ đồng

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	1.702.013 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	1.702.013 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	17.020.130.000 đồng
Hình thức phát hành	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2019

Căn cứ phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2020

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 08/11/2020

Công văn số 7326/UBCK-QLCB ngày 15/12/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v phát hành thêm cổ phiếu của C47

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 19 ngày 05/03/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✚ **Tăng vốn từ 187,22 tỷ đồng lên 215,29 tỷ đồng**

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	2.807.361 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	2.807.361 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	28.073.610.000 đồng
Hình thức phát hành	• Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2020 • Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Căn cứ phát hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/07/2021

Công văn số 4557/UBCK-QLCB ngày 13/08/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 20 ngày 12/10/2021 của Phòng Đăng ký kinh

doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

✦ Tăng vốn từ 215,29 tỷ đồng lên 275,29 tỷ đồng

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu phát hành:	6.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành thành công:	6.000.000 cổ phiếu (<i>chiếm 100% tổng số lượng chào bán</i>)
Tổng giá trị phát hành thành công:	60.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông
Căn cứ phát hành:	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2021 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 Công văn số 301/UBCK-QLCB ngày 14/01/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258747 thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

Vốn điều lệ hiện tại của C47 là **275.295.040.000 đồng** (*Hai trăm bảy lăm tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo Giấy CNĐKDN số 4100258747 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 27/06/2005, thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2022.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Kể từ năm 2019 đến nay, Công ty không phát sinh khoản góp vốn/thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên của C47) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 04/08/2022

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	27.510.480	99,93%	4.065
1	Nhà nước	-	-	-
2	Tổ chức	7.305.515	26,54%	34
3	Cá nhân	20.204.965	73,39%	4.031
II	Cổ đông nước ngoài	19.024	0,07%	13
1	Tổ chức	16.477	0,06%	5
2	Cá nhân	2.547	0,01%	8
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		27.529.504	100%	4.078

Nguồn: C47

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Công ty hiện không có cổ phiếu ưu đãi đang lưu hành.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Ngày 07/01/2021, Công ty đã phát hành 600.000 trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi 1:10, kỳ hạn 01 năm (đáo hạn vào ngày 07/01/2022), kỳ trả lãi 06 tháng/lần, lãi suất cố định 10%/năm, giá trị vốn huy động theo mệnh giá là 60 tỷ đồng nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động.

Tại ngày 07/01/2022, toàn bộ 600.000 trái phiếu đã được chuyển đổi thành cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành sau chuyển đổi của C47 là 27.529.504 cổ phiếu. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã có Công văn số 301/UBCK-QLCB ngày 14/01/2022 chấp thuận kết quả chào bán. Tại thời điểm 30/06/2022, C47 không có bất kỳ loại chứng khoán nào khác đang lưu hành.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Điều lệ của Công ty không quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của người nước ngoài.

Theo Khoản 1 Điều 139 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019 thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trường hợp Công ty quy định tỷ lệ thấp hơn theo luật định thì tỷ lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc

tế, (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%, (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Căn cứ theo các quy định của pháp luật và theo Công văn số 8337/UBCK-PTTT ngày 10/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Xây dựng 47 được xác định là 0%.

Tại thời điểm ngày 04/08/2022, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại C47 là 0,07% vốn điều lệ.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hiện nay, C47 thực hiện kinh doanh trong các mảng hoạt động bao gồm: (i) Hoạt động thi công xây dựng (các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp), (ii) Kinh doanh khách sạn nhà hàng (Khách sạn Hải Âu) và (iii) sản xuất, kinh doanh điện (thủy điện). Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra chủ yếu tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Doanh thu tại hai khu vực này chiếm đến 70% doanh thu từ các thị trường của C47.

Trong đó, hoạt động kinh doanh mang lại nguồn thu chính của C47 trong những năm gần đây là **Hoạt động thi công xây dựng**. Doanh thu từ các mảng hoạt động còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ, góp phần đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của Công ty.

a. Hoạt động thi công xây dựng

Hoạt động chính của C47 là thi công xây dựng, xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, trong đó thế mạnh của Công ty là thi công các công trình thủy lợi, thủy điện tập trung tại khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ. Với gần 47 năm xây dựng và phát triển, cùng đội ngũ cán bộ quản lý trình độ cao và đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm, sở hữu hệ thống trang thiết bị máy móc hiện đại cùng công nghệ thi công tối ưu, năng lực của Công ty đã được khẳng định qua hơn 30 dự án thủy lợi, thủy điện lớn nhỏ khắp cả nước với tổng giá trị lên tới hơn 20.000 tỷ đồng. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ. Năng lực của C47 được khẳng định khi là đơn vị thi công các dự án trọng điểm, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng như: *Dự án Thủy lợi Nước Trong, Dự án Thủy lợi Đồng Mít, Dự án Thủy điện Đồng Nai 4, Dự án Thủy điện Trung Sơn, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, Dự án Thủy điện Đa Nhim mở rộng, Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng...* Công ty đã nhận được nhiều giải thưởng, danh hiệu cao quý cho những đóng góp và thành tích đã đạt được, khẳng định vị thế trong lĩnh vực thi công dự án thủy điện, thủy lợi tại Việt Nam.

Ngoài những kinh nghiệm và thành tích nổi bật trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, C47 cũng ghi dấu ấn tại các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp trên địa bàn Thành phố Quy Nhơn (tỉnh Bình Định) như Tòa nhà 47 - Khách sạn Hàu Âu Biên Cương, Nhà hội nghị - Trung tâm Khoa học quốc tế và Giáo dục liên ngành (ICISE), Tháp radar Vũng Chua... Trong thời gian tới, Công ty định hướng mở rộng sang mảng thi công hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro... đặc biệt là trong việc đầu tư xây dựng các dự án địa ốc nhằm đa dạng hóa các nguồn thu cho Công ty.

Bảng 4: Một số dự án tiêu biểu C47 đã và đang thực hiện

STT	Công trình	Địa điểm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
Công trình đã thực hiện				
1	Đập bê tông RCC – Dự án hồ chứa nước Định Bình	Bình Định	850	2003 - 2008
2	Đập bê tông RCC – Dự án Thủy điện Đồng Nai 4	Đắk Nông	4.713	2005 - 2012
3	Cầu máng dẫn nước – Dự án Thủy lợi Phước Hòa	Bình Dương	336	2008-2011
4	Đập Bê tông – Dự án Thủy điện Sông Bung 5	Quảng Nam	435	2009 - 2012
5	Đập dâng Piano – Dự án Thủy điện Văn Phong	Bình Định	384	2009 - 2015
6	Đập đất – Dự án Hồ Chứa nước Tà Rục	Khánh Hòa	242	2009 - 2017
7	Đập bê tông RCC – Dự án hồ chứa nước Nước Trong	Quảng Ngãi	1.052	2007 - 2017
8	Đập bê tông RCC – Dự án Thủy điện Trung Sơn	Thanh Hóa	2.959	2012 - 2017
9	Đập đất và đập tràn – Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	Kon Tum	757	2010 - 2020
10	Cửa nhận nước - Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	Kon Tum	374	2015 - 2020
11	Hầm dẫn nước - Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	Kon Tum	1.722	2016 - 2020
Công trình đang thực hiện				

STT	Công trình	Địa điểm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Hầm dẫn nước - Dự án Thủy điện Đa Nhim mở rộng	Lâm Đồng và Ninh Thuận	713	2016 - 2021
2	Đập bê tông RCC – Dự án hệ thống Thủy lợi Tân Mỹ	Ninh Thuận	1.740	2018 - 2021
3	Đập bê tông RCC – Dự án hồ chứa nước Đồng Mít	Bình Định	1.035	2018 - 2021
4	Đập chính và các hạng mục phụ trợ - Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng	Hòa Bình	916	2020 - 2024
5	Đập dâng Phú Phong	Bình Định	447,6	2022 - 2024
6	Hồ chứa nước Ta Hoét	Lâm Đồng	116,3	2022-2023
7	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và các tuyến cống chuyển nước mưa về sông Hàn cho lưu vực từ đường Hồ Xuân Hương đến giáp tỉnh Quảng Nam	Đà Nẵng	73,0	2021-2022

Nguồn: C47

10.2. Về năng lực thi công

Với tiêu chí “**Chất lượng và đảm bảo tiến độ**” luôn là mục tiêu hàng đầu, cùng với việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ - công nhân lành nghề, C47 đã đầu tư khá nhiều vào công nghệ, thiết bị thi công cơ giới hiện đại, chuyên dụng, tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc thi công xây dựng. Đặc biệt, C47 là đơn vị duy nhất tại Việt Nam sở hữu robot TBM thi công khoan hầm có đường kính 3,9m tại dự án thủy điện Đa Nhim và robot đường kính 4,5m tại dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

Công ty đã đạt Chứng nhận năng lực trong hoạt động thi công xây dựng công trình công nghiệp năng lượng, thủy lợi Hạng I và cho công trình dân dụng Hạng II do Bộ Xây dựng cấp năm 2017.

Bảng 5: Hệ thống trang thiết bị, máy móc chính của C47

STT	Loại máy móc	Số lượng (chiếc)	Công suất
1	Máy đào	35	4 triệu m³ đất đá đào/năm 1,5 triệu m³ bê tông/năm
2	Máy ủi	21	
3	Ô tô ben	90	

STT	Loại máy móc	Số lượng (chiếc)	Công suất
4	Máy đầm	21	▪ 1,3 triệu m ³ cát, sỏi cung cấp/năm ▪ 50 nghìn m ³ đá xây lát/năm
5	Trạm trộn bê tông	17	
6	Ô tô chuyển trộn	24	
7	Máy bơm bê tông	09	
8	Máy cầu, nâng	28	
9	Máy khoan đá	18	
10	Máy khoan hầm	07	
11	Máy cào vơ	06	
12	Xe nâng	03	
13	Trạm, máy nghiền	13	

Nguồn: C47

b. Hoạt động cung cấp dịch vụ, khách sạn du lịch

Bên cạnh hoạt động kinh doanh chính là thi công xây dựng, Công ty còn cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch thông qua công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Hải Âu do C47 sở hữu 100% vốn – là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành hai khách sạn tại Thành phố Quy Nhơn là Khách sạn Hải Âu trên đường An Dương Vương và Khách sạn Hải Âu Biên Cương tại Tòa nhà 47 (số 8 Biên Cương). Đây là hoạt động mang lại nguồn thu lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu giai đoạn 2019 - 2020 của Công ty khi đóng góp bình quân khoảng 13% Doanh thu thuần.

Tọa lạc trên đại lộ An Dương Vương - tiếp giáp bờ biển, Khách sạn Hải Âu cao 11 tầng với 110 phòng đạt tiêu chuẩn 4 sao, 60 phòng đạt tiêu chuẩn 3 sao và đạt chuẩn ISO 9001:2008. Khách sạn cung cấp các dịch vụ đa dạng từ lưu trú, nhà hàng, cho thuê không gian tiệc cưới và hội nghị. Hiệu suất khai thác phòng bình quân của Khách sạn Hải Âu bình quân đạt mức 85%-90% trong giai đoạn 2018-2019, và đạt hiệu suất khai thác bình quân mức 40%-42% từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19. Bên cạnh đó, Tòa nhà 47 - Khách sạn Hải Âu Biên Cương tọa lạc tại trung tâm Thành phố Quy Nhơn gồm 11 tầng với 81 phòng nghỉ sang trọng đạt tiêu chuẩn 3 sao cùng các dịch vụ đa dạng cũng là một trong những khách sạn hoạt động hiệu quả, đóng góp vào nguồn thu từ dịch vụ cho C47.

Hình: *Cụm khách sạn Hải Âu (trang bên)*

Khách sạn Hải Âu – An Dương Vương



Khách sạn Hải Âu – Biên Cương



c. Hoạt động sản xuất kinh doanh điện

Công ty gián tiếp tham gia hoạt động sản xuất điện thông qua công ty con – CTCP Thủy điện Văn Phong do C47 góp 66,7% vốn. Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong sở hữu và vận hành Nhà máy Thủy điện Văn Phong là một hợp phần của công trình đầu mối Đập dâng Văn Phong trên lưu vực sông Kôn qua địa phận tỉnh Bình Định. Dự án được khởi công năm 2013 và hoàn thành năm 2015 với 03 tổ máy, tổng công suất 6 MW, tổng vốn đầu tư 220 tỷ đồng. Nhà máy sử dụng công nghệ Turbin Kapxun, kiểu bóng đèn, có thể phát điện với cột nước thấp.

Hiện tại, Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định với sản lượng lượng điện bình quân giai đoạn 2017-2021 đạt hơn 12 triệu kWh, giải quyết một phần nhu cầu điện tại khu vực miền Trung, góp phần điều tiết nước phục vụ nông nghiệp cho vùng hạ du Bình Định và đóng góp nguồn thu hàng năm cho Công ty. Tuy nhiên do hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nên hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào tình hình thủy văn tại khu vực.

d. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác

Ngoài ra, C47 còn thực hiện các hoạt động khác như kinh doanh hàng hóa vật tư và xuất khẩu lao động (thông qua công ty con là Công ty TNHH MTV Cung ứng và Xuất khẩu lao động Bình Định), góp phần đa dạng hóa nguồn thu của Công ty.

e. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

C47 có hoạt động kinh doanh chính là xây dựng các công trình thủy điện, dịch vụ du lịch và hoạt động sản xuất kinh doanh điện. Trong đó ngành dịch vụ du lịch và hoạt động sản xuất kinh doanh điện mang tính thời vụ. Hoạt động du lịch diễn ra mạnh mẽ vào các tháng mùa hè và các thời điểm du lịch lễ hội trong năm. Còn hoạt động kinh doanh sản xuất điện năng phụ thuộc vào biến động thời tiết, biến động thủy văn theo từng năm và từng thời điểm trong năm.

10.3. Tình hình tài sản

Bảng 6: Tài sản cố định hợp nhất tại 30/06/2022

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục (1)	Nguyên giá (2)	Hao mòn lũy kế (3)	Giá trị còn lại (4) = (2) - (3)
TSCĐ hữu hình	1.283.412	840.354	443.057
Nhà cửa, vật kiến trúc	322.533	52.417	270.116
Máy móc, thiết bị	765.017	607.223	157.794
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	176.890	166.015	10.875
Thiết bị, dụng cụ quản lý	18.972	14.699	4.272
TSCĐ hữu hình khác	-	-	-
TSCĐ vô hình	3.375	1.418	1.957
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Phần mềm máy tính	3.375	1.418	1.957

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 2 năm 2022 của C47

Bảng 7: Tài sản cố định Công ty mẹ tại 30/06/2022

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục (1)	Nguyên giá (2)	Hao mòn lũy kế (3)	Giá trị còn lại (4) = (2) - (3)
TSCĐ hữu hình	1.082.031	787.356	294.676
Nhà cửa, vật kiến trúc	226.709	39.200	187.509
Máy móc, thiết bị	668.756	572.186	96.570
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	167.594	161.270	6.324
Thiết bị, dụng cụ quản lý	18.972	14.699	4.272
TSCĐ hữu hình khác	-	-	-
TSCĐ vô hình	3.128	1.373	1.755
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Phần mềm máy tính	3.128	1.373	1.755

Nguồn: BCTC Công ty mẹ Quý 2 năm 2022 của C47

10.4. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ của C47 chỉ cung cấp cho các chủ đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam. Do vậy, công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận đến từ các thị trường quốc tế.

Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020	Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25,8	38,75	56,7	220%	146%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	18,3	31	43,2	236%	139%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 và năm 2021 đã được kiểm toán của C47

Tổng doanh thu năm 2021 của Công ty đạt gần 882 tỷ đồng, giảm gần 30% so với giá trị của năm 2020. Nguyên nhân do dịch Covid 19 diễn biến phức tạp dẫn đến tất cả hoạt động kinh doanh của C47 bị đình trệ. Tuy nhiên trong bối cảnh đó, Công ty vẫn nỗ lực tiết giảm chi phí, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Kết quả năm 2021 C47 đã đạt kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 56,7 tỷ đồng, bằng 220% so với kế hoạch đề ra và hoàn thành 146% kế hoạch cả năm 2021;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 43,2 tỷ đồng, bằng 236% so với kế hoạch đề ra và hoàn thành 139% kế hoạch cả năm 2021.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2020 – nay

Năm 2020

Tên Hợp đồng	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cổ đông lớn của Công ty
--------------	----------	----------------------	---------------------	------------------------	---------	--

Số 65/2020/HĐ-

AD1/TRƯỜNG

SƠN-CC47-

LILAMA10:

Gói thầu số

1XL-HB

Thi công xây lắp
công trình - Dự án
Nhà máy thủy điện
Hòa Bình mở rộng

915,83

12/2020

12/2020 đến
09/2024

Ban Quản
lý Dự án
Điện 1

Không

Nguồn: C47

Năm 2021

Tên Hợp đồng	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cổ đông lớn của Công ty
--------------	----------	----------------------	------------------------	---------------------------	---------	---

Số 131/2021/BQL-HĐXL: Gói
thầu số 01-XL

Thi công xây dựng và
lắp đặt thiết bị toàn bộ
công trình

447,6

09/2021

09/2021
đến
01/2024

Ban quản lý
dự án Nông
nghiệp và
Phát triển
Nông thôn
Bình Định

Không

Số 405/2021/HĐGK/DACINCO-
47; Gói thầu Thiết kế, xây dựng
và lắp đặt thiết bị, Dự án Xây
dựng hệ thống thu gom nước
thải riêng và các tuyến cống
chuyển nước mưa về sông Hàn
cho lưu vực từ đường Hồ Xuân

Thi công xây dựng và
lắp đặt thiết bị

73,0

10/2021

10/2021
đến
10/2022

Công ty
TNHH Đầu
tư Xây dựng
DACINCO

Không

Năm 2022

Tên Hợp đồng	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cổ đồng lớn của Công ty
--------------	----------	----------------------	------------------------	------------------------	---------	--

Số 866/2021/HĐXL-
ĐTXDCT; Gói thầu
số 10: Thi công xây
dựng và lắp đặt thiết
bị công trình đầu mối
và thu dọn vệ sinh
lòng hồ thuộc hồ
chứa nước Ta Hoét,
huyện Đức Trọng,
**Dự án Hồ chứa nước
Ta Hoét, huyện Đức
Trọng, tỉnh Lâm
Đồng.**

Thi công xây dựng
và lắp đặt thiết bị
công trình đầu mối
và thu dọn vệ sinh
lòng hồ thuộc hồ
chứa nước Ta Hoét

116,3

12/2021

12/2021
đến
09/2023

Ban quản lý
dự án đầu tư
xây dựng công
trình
NN&PTNT
tỉnh Lâm
Đồng

Không

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Nguồn nguyên liệu

Do đặc thù sản phẩm chính của C47 là xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, do đó các loại nguyên vật liệu đầu vào của C47 chủ yếu như sắt, thép các loại, xi măng, cát, đá các loại. Nguồn cung cấp các loại như sắt, thép, xi măng, xăng dầu... do các nhà máy và đại lý chính cung cấp thường xuyên cho C47 thông qua các hợp đồng kinh tế.

Đối với các loại vật liệu khác cung cấp tại chỗ như đất, cát, đá các loại thì được Công ty khai thác tại địa phương hoặc ký hợp đồng mua tại các điểm đã khảo sát từ trước.

Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu của C47 chủ yếu do các nhà cung cấp lớn, hơn nữa Công ty đã có kinh nghiệm nhiều năm hoạt động và có được nhiều bạn hàng, đối tác cung cấp truyền thống. Nhờ vậy các nguồn cung cấp nguyên vật liệu này là khá ổn định về chất lượng và số lượng. Tuy nhiên, giá cả sẽ phụ thuộc vào biến động giá cả chung của thị trường trong nước và thế giới, đặc biệt là các sản phẩm như sắt, thép, xi măng...

Đối với những dự án quy mô lớn có thời gian kéo dài, để hạn chế rủi ro và chủ động nguồn cung cấp, Công ty đã ký kết hợp đồng với nhiều đơn vị cung cấp, tùy theo thời điểm chọn đơn vị cung cấp có đơn giá thấp nhất để đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng cung cấp lớn

Tên hợp đồng	Nội dung	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty
Hợp đồng cung cấp phụ gia bê tông	Mua bán phụ gia bê tông thi công công trình Tân Mỹ	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	04/2019 10/2019	Trong thời gian thi công công trình Tân Mỹ	CTCP Đầu tư Thương mại Gia Phong	Không
Hợp đồng cung cấp tro bay	Mua bán tro bay từ Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 để sản xuất bê tông thi công công trình Đồng Mít	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh	06/2019	Trong thời gian thi công công trình Đồng Mít	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất khẩu khẩu An Sinh	Không
Hợp đồng cung cấp xi măng	Mua bán xi măng thi công công trình Đồng Mít	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	06/2019 03/2021	Trong thời gian thi công công trình Đồng Mít	CTCP Đầu tư – Thương mại Đức Thành	Không
Hợp đồng cung cấp sắt thép	Mua bán sắt thép xây dựng phục vụ thi công các công trình	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	10/2019 03/2021	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	CTCP Thương mại và Tư vấn Tân Cơ	Không

Tên hợp đồng	Nội dung	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty
Hợp đồng cung cấp sắt thép	Mua bán sắt thép xây dựng phục vụ thi công các công trình	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh	08/2020	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Thép Nhân Luật	Không
Hợp đồng cung cấp xi măng	Mua bán xi măng thi công công trình Đồng Mít	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	04/2019 12/2021	Trong thời gian thi công công trình Đồng Mít	Công ty TNHH TM và Dịch Vụ Phương Lộc Phát	Không
Hợp đồng cung cấp Phụ Gia	Mua bán phụ gia thi công công trình Đồng Mít	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh	11/2019	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	Công ty CP Xuất nhập khẩu Vật Liệu Xanh	Không
Hợp đồng cung cấp dầu, dầu mỡ phụ	Mua bán dầu diesel, dầu mỡ phụ phục vụ thi công các công trình	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	01/2019 12/2021	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tân Lộc	Không
Hợp đồng cung cấp xi măng	Mua bán xi măng thi công công trình Tân Mỹ	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh - Phụ lục HĐ mua bán	10/2019 06/2021	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	Công ty TNHH TM Dịch vụ Hàng Dương	Không

Tên hợp đồng	Nội dung	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Đối tác	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty
Hợp đồng cung cấp sắt thép	Mua bán sắt thép xây dựng phục vụ thi công các công trình	- Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo khối lượng thực tế phát sinh	01/2022	Cho tới khi chấm dứt hợp đồng	Công ty CP XL và Thương mại dịch vụ Tân Khang	Không

Nguồn: C47

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Trong cơ cấu giá thành sản phẩm xây lắp thì chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 70% chi phí sản xuất kinh doanh, theo đó Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp để kiểm soát và giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ biến động giá cả nguyên vật liệu này đến kết quả kinh doanh.

Công ty hiện đang ký kết hợp đồng thi công với các chủ đầu tư uy tín, bố trí nguồn vốn đầy đủ, được cho phép điều chỉnh giá khi nhà nước thay đổi chính sách, khi có biến động tiền lương, giá cả vật tư, nhiên liệu nên hầu như không gặp phải rủi ro khi giá cả tăng đột biến.

10.7. Vị thế của tổ chức phát hành trong ngành

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 là doanh nghiệp với thế mạnh về thi công xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi. Với chiến lược kinh doanh phù hợp, C47 cũng tạo dựng được vị thế nhất định tại thị trường Việt Nam.

❖ Thị phần của Công ty trong ngành xây dựng

Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các cơ quan ban ngành đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ, qua đó giúp Công ty được các chủ đầu tư dự án tín nhiệm, mời tham dự các công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, áp dụng công nghệ thi công mới. Điều đó thể hiện qua việc được giao làm nhà thầu chính/đứng đầu liên danh nhà thầu thi công các công trình trọng điểm như: Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (trị giá 1.800 tỷ đồng), Dự án Thủy điện Đa Nhim mở rộng (trị giá hơn 700 tỷ đồng), Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ (trị giá hơn 830 tỷ đồng)... Mới đây nhất, vào tháng 12/2020, Công ty đã ký kết hợp đồng thi công gói thầu quan trọng nhất của Dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng với giá trị gần 920 tỷ đồng.

❖ Thị phần của Công ty trong ngành Khách sạn – dịch vụ

Trong lĩnh vực Khách sạn – Dịch vụ, cụm khách sạn Hải Âu – An Dương Vương tiêu chuẩn 4 sao và khách sạn Hải Âu – Biên Cương tiêu chuẩn 3 sao được đánh giá cao và là lựa chọn hàng đầu của khách du lịch khi tới Quy Nhơn, Bình Định.

10.8. Hoạt động marketing

Với phương châm “*Chất lượng - Tiến độ - Giá thành*” và qua hàng loạt các công trình thủy lợi, thủy điện do C47 thi công được các Chủ đầu tư, các cơ quan ban ngành và địa phương đánh giá cao, từ đó đã góp phần tạo dựng hình ảnh và thương hiệu của C47 trong quá trình đấu thầu các dự án lớn.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng website, tìm hiểu các đối tượng khách hàng nhằm chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm, ký kết Hợp đồng liên danh, liên kết với các đơn vị bạn.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Logo và nhãn hiệu hiện nay của Công ty:



Logo là hình cách điệu chữ C47 - viết tắt tên tiếng Anh của Công ty là Construction Company No. 47, đây cũng là mã chứng khoán của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty là một trong những công tác quan trọng của Công ty kể từ khi thành lập. Nghiên cứu và phát triển là hoạt động thường xuyên của Công ty, từ năm 2020 đến nay chính sách nghiên cứu phát triển của C47 cụ thể như sau:

- Công ty luôn chú trọng xây dựng mô hình quản trị sản xuất kinh doanh phù hợp với loại hình doanh nghiệp.
- Chủ động xây dựng quy trình áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thi công xây dựng. Do ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu là nhận thầu xây dựng các công trình thủy lợi, công trình thủy điện, công trình dân dụng và công nghiệp... do đó, Công ty đầu tư chủ yếu cho việc hoàn chỉnh các công nghệ thi công; phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng công trình xây lắp để tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng kế hoạch tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào hoạt động với hiệu quả cao nhất.

Việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, qua đó áp dụng những chính sách, công nghệ, mô hình hoạt động vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã giúp C47 đạt được những thành công nhất định. Doanh thu và lợi nhuận gộp năm 2020 của Công ty đạt mức tăng trưởng lần lượt 42% và 76% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2021 vượt lần lượt 116% và 132% so với năm 2020.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Với bề dày kinh nghiệm 47 năm xây dựng và phát triển, trong 5 năm tới C47 sẽ tiếp tục kinh doanh các ngành nghề cốt lõi như: Xây dựng các dự án công trình Thủy lợi, thủy điện, đầu tư mở rộng lĩnh vực nhà hàng – khách sạn, du lịch và Xuất khẩu lao động.

Bên cạnh các mảng truyền thống, công ty sẽ đẩy mạnh tham gia các mảng kinh doanh mới để tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận như:

- Các dự án đường bộ cao tốc; dự án chống ngập, chống mặn, đê kè ngăn sông, biển.
- Dự án Metro sử dụng công nghệ Rô bốt đào hầm TBM; hạ tầng sân bay, bến cảng.
- Các dự án nhà máy điện tái tạo như điện gió, điện mặt trời, và các nhà máy điện khác.
- Các dự án về giảm phát thải các-bon, khí nhà kính và các sản phẩm sạch phục vụ cộng đồng.
- Các dự án tòa nhà dân dụng và nhà máy, hạ tầng khu công nghiệp.

C47 dự kiến đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân 25% mỗi năm, từ 2022 về cả doanh thu và lợi nhuận, hướng đến doanh số trên 3.000 tỷ đồng vào năm 2025.

10.12. Tình hình sản xuất kinh doanh

a. Cơ cấu Doanh thu thuần

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hợp nhất từ năm 2019 đến nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Lũy kế Quý II/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thi công xây lắp	736.388	82,31%	1.078.066	87,43%	767.590	87,03%	157.606	55,93%
Khách sạn, du lịch	129.914	14,52%	116.537	9,45%	23.896	2,71%	43.627	15,48%
Bán hàng hóa, vật tư	11.990	1,34%	19.167	1,55%	71.052	8,06%	6.478	2,30%
Sản xuất điện	9.423	1,05%	8.864	0,72%	16.309	1,85%	14.006	4,97%
Xuất khẩu lao động	3.205	0,36%	1.270	0,10%	0	0,00%	-	-

Dịch vụ thí nghiệm	-	-	-	-	-	-	229	0,08%
Thuê tài sản	0	0%	0	0%	0	0,00%	59.509	21,12%
Khác	3.699	0,41%	9.180	0,74%	3.095	0,35%	351	0,12%
Tổng doanh thu	894.620	100%	1.233.083	100%	881.943	100%	281.807	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Cuối năm 2019, đại dịch Covid 19 xảy ra và lan rộng trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Tuy vậy, kết quả kinh doanh của C47 trong giai đoạn 2019-2020 có nhiều yếu tố tích cực. Doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2020 đạt 1.233,1 tỷ đồng, tăng 37,8% so với năm 2019 - đạt mức cao nhất kể từ năm 2017 tới nay và hoàn thành 120% kế hoạch đề ra.

Cụ thể, Doanh thu hợp nhất từ **mảng thi công xây lắp** năm 2020 của C47 đạt mức 1.078,1 tỷ đồng, tăng 46,4% so với năm 2019 và góp phần quan trọng vào tăng trưởng doanh thu của Công ty. Đây là kết quả của việc đẩy mạnh thi công và ghi nhận doanh thu từ các dự án và công trình trọng điểm như: Thủy điện tích năng Bắc Ái, Thủy điện Đa Nhim mở rộng, Hồ chứa nước Đồng Mít. Về tỷ trọng, đây là mảng kinh doanh chủ lực khi đóng góp bình quân trên 83% tổng Doanh thu hợp nhất trong giai đoạn 2019 – 2020 của Công ty.

Đối với **mảng dịch vụ khách sạn và du lịch**, năm 2020 doanh thu Công ty đạt 116,5 tỷ đồng, giảm 10,3% so với năm 2019. Trong bối cảnh toàn ngành du lịch Việt Nam năm qua gặp nhiều khó khăn khi Chính phủ ban hành các biện pháp chặt chẽ để kiểm soát dịch bệnh, bao gồm việc thực hiện giãn cách xã hội trên diện rộng, tạm dừng các hoạt động tham quan du lịch, mức giảm trên thể hiện nỗ lực lớn trong việc duy trì và giữ vững kết quả kinh doanh của Công ty.

Doanh thu hợp nhất từ **mảng bán hàng hóa, vật tư** trong năm 2020 cũng ghi nhận sự tăng trưởng khi đạt gần 20 tỷ đồng (tăng gần 60% so với năm 2019), theo đó tỷ trọng đóng góp của mảng kinh doanh này gia tăng từ mức 1,34% năm 2019 lên mức 1,55% vào năm 2020.

Các mảng kinh doanh khác như sản xuất điện, xuất khẩu lao động chiếm tỷ trọng nhỏ, chưa tới 1% Doanh thu và không ảnh hưởng nhiều tới kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ở Việt Nam, Chính phủ đã phải áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội ở mức cao nhất tại nhiều địa phương trên cả nước khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của rất nhiều doanh nghiệp bị đình trệ, trong đó có C47. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 của Công ty là gần 882 tỷ đồng, giảm gần 30% so với mức của năm 2020. Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty đều ghi nhận mức giảm mạnh, trong đó doanh thu mảng du lịch khách sạn chịu mức giảm gần 80%.

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu Công ty Mẹ từ 2019 – nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản Mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Lũy kế Quý II/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thi công xây lắp	736.388	85,99%	1.078.066	88,54%	767.590	88,67%	157.606	60,26%
Khách sạn, du lịch	103.140	12,04%	116.537	9,57%	23.974	2,77%	37.358	14,28%
Bán hàng hóa, vật tư	11.990	1,40%	19.167	1,57%	71.052	8,21%	6.478	2,48%
Xuất khẩu lao động	1.761	0,21%	0	0%	0	0%	-	-
Dịch vụ thí nghiệm							229	0,09%
Cho thuê tài sản	0	0%	0	0%	0	0%	59.509	22,75%
Khác	3.076	0,36%	3.877	0,32%	3.095	0,36%	351	0,13%
Tổng doanh thu	856.355	100%	1.217.646	100%	865.711	100%	261.532	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ diễn biến theo chiều hướng tương đồng với kết quả kinh doanh hợp nhất với tổng doanh thu năm 2021 đạt 865.711 tỷ đồng, giảm gần 29% so với năm 2020. Tương tự như cơ cấu doanh thu hợp nhất, mảng thi công xây lắp và dịch vụ khách sạn, du lịch là hai mảng kinh doanh quan trọng nhất, đóng góp lần lượt là 88,67% và 2,77% cơ cấu doanh thu Công ty mẹ năm 2021.

b. Chi phí sản xuất

Bảng 12: Cơ cấu các khoản mục chi phí hợp nhất từ 2019 - nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Lũy kế Quý II/2022	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	813.981	90,99%	1.090.571	88,44%	767.105	86,98%	226.530	80,38%
Chi phí tài chính	82.426	9,21%	67.013	5,43%	60.765	6,89%	25.036	8,88%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	36.063	4,03%	35.339	2,87%	32.016	3,63%	14.512	5,15%
Chi phí khác	3.254	0,36%	27.261	2,21%	3.227	0,37%	1.492	0,53%
Tổng Chi phí	935.724	104,59%	1.220.185	98,95%	863.113	97,86%	267.571	94,95%
Doanh thu thuần	894.620	100%	1.233.083	100%	881.943	100%	281.807	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây dựng nên các khoản chi phí chiếm tỷ trọng khá cao và có ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của C47. Trong thời gian qua, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh công tác quản lý, tái cơ cấu tài chính để giảm lãi vay, kiểm soát chặt chẽ giá vốn, cũng như tái cấu trúc và thanh lý thiết bị không cần thiết để tiết giảm chi phí hoạt động kinh doanh. Theo đó, tỷ lệ Tổng chi phí trên Doanh thu thuần giảm qua các năm, từ mức 104,6% năm 2019 về mức 98,9% năm 2020.

Xét về cơ cấu, khoản mục giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí và có xu hướng giảm dần qua các năm. Tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm từ mức 91,0% năm 2019 về mức 88,4% năm 2020 và duy trì khoảng 87% trong năm 2021. Để đạt được tỷ lệ này, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời đưa ra những biện pháp phòng ngừa rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, cải tiến công nghệ thi công, nghiên cứu đưa vào ứng dụng các phương pháp thi công mới, hiện đại nhằm giảm giá thành thi công.

Đối với khoản chi phí tài chính có nhiều tích cực khi giảm mạnh cả về giá trị và tỷ trọng, từ mức 82,4 tỷ đồng năm 2019 (tương đương tỷ trọng 9,21% Doanh thu thuần hợp nhất) về mức 67,0 tỷ đồng (tương đương tỷ trọng 5,43% Doanh thu thuần hợp nhất) vào năm 2020 và hơn 60 tỷ đồng (chiếm 6,89% doanh thu thuần) trong năm 2021. Đây là kết quả

của quá trình tái cấu trúc tài chính và giảm nợ vay, từ đó giúp tiết giảm chi phí lãi vay và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Bảng 13: Cơ cấu các khoản mục chi phí Công ty Mẹ từ 2019 - nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý II/2022	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	780.782	91,18%	1.073.932	88,20%	754.251	87,12%	213.301	81,56%
Chi phí tài chính	80.940	9,45%	67.860	5,57%	57.444	6,64%	19.937	7,62%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	0,00%	-	-
Chi phí QLDN	30.647	3,58%	32.767	2,69%	30.847	3,56%	13.833	5,29%
Chi phí khác	3.241	0,38%	26.128	2,15%	3.187	0,37%	1.476	0,56%
Tổng Chi phí	895.611	104,58%	1.200.686	98,61%	845.729	97,69%	248.547	95,04%
Doanh thu thuần	856.355	100%	1.217.646	100%	865.711	100%	261.532	100,00%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

Nhìn chung, diễn biến xu hướng và cơ cấu các khoản chi phí của Công ty Mẹ khá tương đồng so với chi phí của Công ty hợp nhất. Trong đó, tỷ lệ giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu chi phí Công ty mẹ, chiếm bình quân 89% so với Doanh thu thuần qua các năm.

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 14: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất từ 2019 - nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý II/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thi công xây lắp	36.407	45,15%	59.496	41,75%	101.000	87,95%	7.570	13,69%
Khách sạn, du lịch	38.676	47,96%	73.417	51,52%	(3.290)	(2,86%)	-24.185	-43,75%

Bán hàng hóa, vật tư	1.282	1,59%	6.924	4,86%	10.656	9,28%	5.617	10,16%
Sản xuất điện	(1.196)	(1,48%)	(2.189)	(1,54%)	3.377	2,94%	6.470	11,70%
Xuất khẩu lao động	2.420	3,00%	1.101	0,77%	0	0,00%	-	-
Cho thuê tài sản	0	0%	0	0%	0	0,00%	59.509	107,66%
Khác	3.049	3,78%	3.761	2,64%	3.095	2,69%	296	0,54%
Lợi nhuận gộp	80.638	100%	142.512	100%	114.838	100%	55.277	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty năm 2021 đạt 114,8 tỷ đồng, giảm gần 20% so với năm 2020. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất theo đó được cải thiện lên mức 13% trong năm 2021 so với 11,56% năm 2020.

Mảng khách sạn, du lịch đóng góp bình quân tới gần 50% Lợi nhuận gộp hợp nhất của toàn Công ty giai đoạn 2019 - 2020. Tuy nhiên do ảnh hưởng mạnh của dịch Covid-19 lên ngành du lịch toàn thế giới nên mảng này ghi nhận lỗ trong năm 2021. Mảng thi công xây lắp do đó từ việc tỷ trọng đóng góp lớn thứ hai trong cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất đã trở thành mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của cả công ty. Lợi nhuận gộp các mảng còn lại đóng góp khá nhỏ vào kết quả chung của toàn Công ty.

Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty Mẹ từ 2019 - nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý II/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thi công xây lắp	36.408	48,18%	59.496	41,4%	101.000	90,61%	7.570	15,69%
Khách sạn, du lịch	34.180	45,23%	73.417	51,09%	(3.290)	(2,95%)	-24.805	-51,43%
Bán hàng hóa, vật tư	1.282	1,70%	6.924	4,82%	10.656	9,56%	5.617	11,65%
Xuất khẩu lao động	695	0,92%	-	-	0	0,00%	-	-
Cho thuê tài sản	0	0%	0	0%	0	5,49%	59.509	123,38%

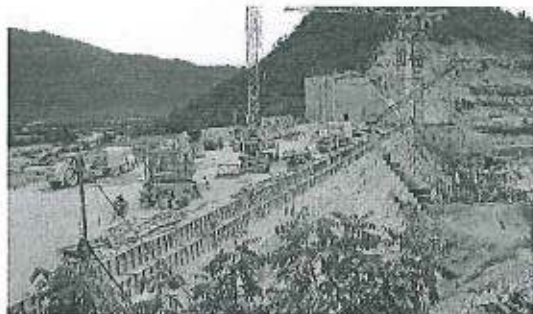
Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Quý II/2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Khác	3.007	3,98%	3.877	2,70%	3.095	2,78%	341	0,71%
Lợi nhuận gộp	75.572	100%	143.715	100%	111.461	100%	48.231	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

10.13. Tình hình triển khai thi công, xây dựng các Dự án

Tính tới tháng 08/2022, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đang tập trung thi công các công trình trọng điểm như sau:

a. Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ



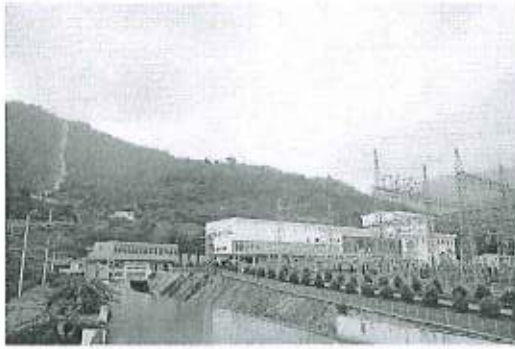
❖ **Vị trí công trình:** Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ được xây dựng trên Sông Cái – đoạn qua huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

❖ Thông tin chung về công trình:

- **Quy mô:** trị giá 2.700 tỷ đồng, là dự án quy mô nhóm A. Dự án do Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7 làm chủ đầu tư từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ.
- **Vai trò của C47:** C47 là thành viên đứng đầu liên danh thầu đảm nhiệm thi công Gói thầu số 20: Đập chính Sông Cái và Đập phụ số 1.
 - Đập chính RCC dài 602,5 m, chiều cao lớn nhất 66,7m, chiều rộng đỉnh 10m. Đập tràn mặt xả lũ gồm 5 cửa kích thước 10m x 11,5m.
 - Đập phụ RCC số 1 dài 650m, chiều cao lớn nhất 38,4m và đỉnh đập rộng 8m.
- **Tổng giá trị hợp đồng:** 1.511 tỷ đồng, trong đó giá trị phần thi công của C47 là 830 tỷ đồng.
- **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2018 - 2022

❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án bắt đầu thi công từ tháng 08/2018, công trình đã cơ bản hoàn thành, hiện đang hoàn thiện một số công việc cuối cùng để bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, dự kiến đến 31/12/2022.

b. Nhà máy thủy điện Đa Nhim mở rộng



- ❖ **Vị trí công trình:** trên địa bàn hai tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận.
- ❖ **Thông tin chung về công trình:**
 - **Quy mô:** Dự án Nhà máy thủy điện Đa Nhim mở rộng có công suất 80MW với tổng mức đầu tư hơn 1.900 tỷ đồng do CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi làm chủ đầu tư, được thực hiện từ nguồn vốn tự có và vốn vay Chính phủ Nhật Bản thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA.
 - **Vai trò của C47:** C47 là nhà thầu chính thực hiện xây dựng thi công công trình.
 - **Tổng giá trị hợp đồng:** 713 tỷ đồng.
 - **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2016 - 2021
- ❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án bắt đầu thi công từ tháng 12/2015, công trình đã hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng.

c. *Hồ chứa nước Đồng Mít*



- ❖ **Vị trí công trình:** Dự án hồ chứa nước Đồng Mít được xây dựng tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- ❖ **Thông tin chung về công trình:**
 - **Quy mô:** Dự án hồ chứa nước Đồng Mít thuộc công trình cấp 1, dự án nhóm A, có tổng mức đầu tư hơn 2.140 tỷ đồng do Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 6 (nay là Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7) là chủ đầu tư từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ.

Hồ chứa nước Đồng Mít có dung tích thiết kế gần 90 triệu m³ nước, khi hoàn thành sẽ cung cấp nước tưới cho hơn 6.700 ha đất sản xuất, cấp nước sinh hoạt cho gần 280.000 dân ở 4 huyện phía bắc tỉnh Bình Định.

- **Vai trò của C47:** C47 là thành viên đứng đầu liên danh thầu, cùng với Công ty Cổ phần Cơ khí & Lắp máy 276, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đảm nhiệm các công việc: thi công xây dựng đập chính, đập tràn xả lũ, cống lấy nước, khoan phụt; mua sắm, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí, quan trắc và các hạng mục phụ trợ công trình.
- **Tổng giá trị hợp đồng:** 1.025 tỷ đồng, trong đó giá trị phần việc của C47 là 852 tỷ đồng.
- **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2018 - 2022
- ❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án bắt đầu triển khai thi công từ tháng 01/2019, công trình đã hoàn thành 99% khối lượng, hiện đang hoàn thiện một số hạng mục cuối cùng, dự kiến hoàn thành toàn bộ các hạng mục còn lại của Hợp đồng và bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng trước ngày 31/12/2022 theo Hợp đồng số 17/2018-ĐM/HĐXD ngày 14/12/2018 và Phụ lục hợp đồng số 17/2028-ĐM/HĐXD-BS21 ngày 02/06/2022.

d. Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng



- ❖ **Vị trí công trình:** Dự án Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng nằm bên bờ phải tuyến đập thủy điện Hòa Bình hiện hữu, thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- ❖ **Thông tin chung về công trình:**
 - **Quy mô:** Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng có công suất lắp máy 480 MW, tổng mức đầu tư hơn 9.220 tỷ đồng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đại diện là Ban Quản lý dự án Điện 1) làm chủ đầu tư.

Đây là dự án thuộc nhóm A với ý nghĩa đặc biệt quan trọng, sau khi hoàn thành sẽ tăng khả năng phát công suất phù đỉnh cho hệ thống điện Quốc gia, đồng thời khai thác tối đa nguồn nước xả thừa hàng năm vào mùa lũ của Nhà máy thủy điện Hòa Bình hiện hữu.
 - **Vai trò của C47:** C47 là thành viên trong liên danh thầu, cùng Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn và Công ty cổ phần Lilama 10 đảm nhiệm gói thầu "Thi công xây lắp công trình thủy điện Hòa Bình mở rộng" - gói thầu lớn nhất của dự án.
 - **Tổng giá trị hợp đồng:** 3.072 tỷ đồng, trong đó giá trị phần thi công của C47 là 916 tỷ đồng.
 - **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2020 - 2024

❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án khởi công từ tháng 01/2021 và đang triển khai thi công theo kế hoạch, dự kiến hoàn thành bàn giao theo tiến độ hợp đồng trong tháng 09/2024.

e. *Dự án Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và các tuyến cống chuyển nước mưa về sông Hàn cho lưu vực từ đường Hồ Xuân Hương đến giáp tỉnh Quang Nam.*

❖ **Vị trí công trình:** Quận Ngũ Hành Sơn, Thành Phố Đà Nẵng

❖ **Thông tin chung về công trình:**

- **Quy mô:** là công trình hạ tầng kỹ thuật cấp I, thuộc nhóm B, có nguồn vốn từ ngân sách Thành phố Đà Nẵng.
- **Mục tiêu dự án:** Kiểm soát, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải gây ra tại các bãi tắm thuộc khu vực phía Đông quận Ngũ Hành Sơn và tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngầm gây ra do nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình tự thấm xuống đất; đồng thời nâng cao hiệu quả xử lý tại các trạm xử lý nước thải của thành phố thông qua việc thu gom và đưa nước thải có tải trọng ô nhiễm cao về trạm xử lý;
- **Vai trò của C47:** Là nhà thầu phụ thi công một phần phạm vi công việc trên lưu vực sông Cổ Cò cho nhà thầu chính là Công ty TNHH đầu tư xây dựng DACINCO
- **Tổng giá trị hợp đồng:** 73 tỷ đồng.
- **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2021 - 2022

❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án khởi công từ tháng 10/2021 và đang triển khai thi công theo kế hoạch, dự kiến hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư theo tiến độ tháng 10/2022.

f. *Dự án đập dâng Phú Phong*

❖ **Vị trí công trình:** Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định

❖ **Thông tin chung về công trình:**

- **Quy mô dự án:** là công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.
- **Mục tiêu dự án:** cấp nước tưới ổn định cho 450 ha đất sản xuất nông nghiệp các xã Tây Xuân và Bình Nghi, huyện Tây Sơn, trong đó tưới trực tiếp 270 ha và cấp nước cho các trạm bơm 182 ha. Nâng cao mực nước ngầm, tạo nguồn để cấp nước sinh hoạt cho khoảng 56.000 người dân thuộc các xã Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân, Bình Hòa, Bình Nghi và thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, Bình Định.
- **Vai trò của C47:** C47 là thành viên đứng đầu liên danh thầu, cùng với Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc, Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương đảm nhận việc thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị toàn bộ công trình.
- **Tổng giá trị hợp đồng:** 599 tỷ đồng, trong đó giá trị phần thi công của C47 là 447,6 tỷ đồng.

- **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2021 - 2024

❖ **Tiến độ triển khai:** Dự án khởi công từ tháng 02/2022 và đang triển khai thi công theo kế hoạch và dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng tháng 6/2024.

i. *Dự án Hồ chứa nước Ta Hoét*

❖ **Vị trí công trình:** Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng

❖ **Thông tin chung về công trình:**

- **Quy mô dự án:** là công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp II.
- **Mục tiêu dự án:** góp phần cung cấp nước tưới cho 2.580 ha đất canh tác gồm: cấp nước tưới tự chảy cho 2.080 ha lúa, rau màu, cây công nghiệp thuộc địa bàn 2 xã Tân Hội và Tân Thành; cấp nước tưới bổ sung cho 500 ha thuộc khu tưới của hồ Tuyền Lâm; Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 65.000 người dân sinh sống tại 2 xã Tân Hội, Tân Thành, thị trấn Liên Nghĩa và các vùng phụ cận; kết hợp tạo cảnh quan du lịch và góp phần cải thiện tiểu khí hậu của vùng dự án, nuôi trồng thủy sản trong lòng hồ.
- **Vai trò của C47:** C47 là thành viên nhà thầu liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 - Công ty Cổ phần Xây dựng 47 - Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68 (Viết tắt là Liên danh LHC-ICCO40-CC47-68) đảm nhận thi công toàn bộ gói thầu số 10: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình đầu mối và thu dọn vệ sinh lòng hồ.
- **Tổng giá trị hợp đồng:** 319,4 tỷ đồng, trong đó giá trị phần thi công của C47 là 126,8 tỷ đồng.

❖ **Thời gian thực hiện:** dự kiến từ năm 2022 – 2023.

Tiến độ triển khai: Dự kiến sẽ khởi công trong tháng 03/2022, triển khai thi công và hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư theo kế hoạch tháng 9/2023.

10.14. Trình độ công nghệ

Với tiêu chí “**Chất lượng và đảm bảo tiến độ**” luôn là mục tiêu hàng đầu, C47 đã đầu tư khá nhiều vào công nghệ, thiết bị thi công cơ giới hiện đại và tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến vào thi công xây dựng. Vì vậy, các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo về chất lượng, tiến độ và hiệu quả cao.

Hiện nay công ty đã làm chủ các công nghệ thi công xây dựng được áp dụng tại Việt Nam, trong đó bao gồm một số công nghệ tiêu biểu sau đây:

- **Công nghệ đào hầm bằng khiên đào (TBM)**

TBM hay máy thi công hầm bằng khiên đào là hệ thống thiết bị cơ giới tiên tiến, bao gồm đầu cắt ở phía trước để đào đất đá, tiếp đó là thân khiên đào hình trụ để chống đỡ tiết diện vừa đào và thi công đổ tại chỗ hoặc lắp ghép vỏ bê tông cốt thép đúc sẵn tạo thành kết cấu chính của đường hầm, phía sau cùng là hệ thống cấp năng lượng, thủy

lực, khí nén... và vận chuyển bùn thải ra bên ngoài bằng hệ thống bơm hoặc băng tải. Thi công hầm bằng khiên đào phù hợp với các công trình ngầm có đường kính lớn, các công trình ngầm giao thông đô thị (đường hầm tàu điện ngầm, đường hầm vượt sông...). C47 hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam sở hữu robot TBM thi công khoan hầm có đường kính 3,9m tại dự án thủy điện Đa Nhim và robot đường kính 4,5m tại dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

- **Công nghệ thi công và xử lý nền móng**

Đối với công trình thủy lợi - thủy điện hầu hết đều phải nằm trên nền đá gốc ở độ sâu thấp hơn lòng sông, dưới mực nước ngầm, do đó việc thi công và xử lý nền móng để chịu được tải trọng, công tác chống thấm, mất nước công trình hết sức khó khăn và đòi hỏi cao về kỹ thuật thi công và thiết bị chuyên dùng hiện đại.

Để phục vụ cho việc thi công phần việc này, ngoài các biện pháp thi công móng thông thường Công ty áp dụng công nghệ thi công tiên tiến: Đào móng bằng phương pháp nổ mìn, khoan phụt vữa xi măng xử lý nền ... Vì vậy, Công ty đã phải đầu tư, mua thiết bị của các nước tiên tiến (Nhật, Mỹ, Đức) như máy khoan thủy lực, máy đào dung tích lớn để phục vụ thi công.

- **Công nghệ thi công đắp đập vật liệu địa phương bằng phương pháp đầm nén**

Đây là công nghệ đã được công ty áp dụng thi công các công trình Hồ chứa nước như: Thuận Ninh, Hội Sơn, Quang Hiến (Bình Định), Sông Ba Hạ (Phú Yên), Suối Dầu, Vạn Ninh (Khánh Hòa), Sông Sắt, Trà Co (Bình Thuận) ...

Công nghệ này đòi hỏi phải có một quy trình chuẩn bị độ ẩm vật liệu và đầm nén phù hợp. Thiết bị cho công nghệ này ngoài các thiết bị như máy ủi, máy đào, ô tô tự đổ phải có thiết bị máy lu đầm phù hợp.

- **Công nghệ thi công đắp đập bê tông đầm lăn**

Công nghệ này đòi hỏi phải chấp hành một quy trình chế bị cấp phối, khống chế nhiệt độ vật liệu và đầm nén nghiêm ngặt. Thiết bị cho công nghệ này ngoài các thiết bị thông thường như ô tô, máy cẩu, máy san còn phải có các thiết bị chuyên dùng: máy trộn bê tông, thiết bị làm mát vật liệu, thiết bị vận chuyển bê tông (băng tải, ống chân không), máy đầm.

- **Công nghệ thi công công trình kết cấu bê tông truyền thống**

Công nghệ này đã được công ty hoàn chỉnh và áp dụng vào tất cả các công trình có kết cấu bê tông. Thiết bị cho công nghệ này đòi hỏi phải có các thiết bị chuyên dùng: hệ thống dàn giáo, ván khuôn, trạm trộn bê tông, ô tô vận chuyển bê tông, máy cẩu, máy đầm. Hiện công ty đã trang bị đủ cho dây chuyền thi công có thể đảm nhận các loại hình công trình như: nhà cao tầng, đập bê tông trọng lực.

10.15. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (thời hạn đến 09/02/2024), hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 (thời hạn đến 25/01/2024) nhằm toàn diện hóa việc đảm bảo chất lượng trong tất cả các hoạt động của Công ty.
- Không ngừng nâng cao chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo để đảm bảo đội ngũ nhân viên có đầy đủ năng lực và kỹ thuật hoàn thành công việc được giao.
- Công ty luôn quan tâm cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí “An toàn, Chính xác và Hiệu quả”.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, không ngừng nâng cao lợi ích cho cổ đông và phúc lợi cho CBCNV của công ty.
- Công ty đang thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Công ty đã xây dựng một Phòng Thí nghiệm đạt tiêu chuẩn chuyên ngành đủ chức năng thực hiện các phép thử để kiểm tra, đánh giá chất lượng vật liệu và độ bền cơ học kết cấu phục vụ cho công tác kiểm tra đánh giá chất lượng công trình.

▪ **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

- Phòng Kỹ thuật tại trụ sở Công ty có nhiệm vụ giúp Ban lãnh đạo trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp thi công, an toàn lao động và nghiệm thu nội bộ công trình.
- Phòng thí nghiệm vật liệu, kết cấu có trách nhiệm tổ chức hệ thống thí nghiệm hiện trường để kiểm tra đánh giá chất lượng vật liệu và kết cấu công trình.
- Tại các đơn vị thi công: là mạng lưới các cán bộ kỹ thuật hiện trường, trực tiếp tổ chức thi công theo biện pháp đã được phê duyệt phân cấp công trình, thi công đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu thiết kế và các quy định của Nhà nước.

10.16. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện

Theo báo cáo của Bộ Công thương, nhu cầu điện của Việt Nam tăng trưởng bình quân 9,6%/năm trong giai đoạn 2010 – 2020 và được dự báo tiếp tục tăng mạnh trong giai đoạn 2020 – 2025 trong bối cảnh nguồn cung không đáp ứng đủ dẫn đến nguy cơ thiếu điện toàn quốc cuối năm 2022, đặc biệt khi nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội sẽ ở mức cao, khi chiến lược phòng dịch chuyển sang thích ứng an toàn, sống chung với Covid-19 và kinh tế mở cửa trở lại. Tiến độ xây dựng các nhà máy điện cũng không đảm bảo khi có tới 47 trong tổng số 62 dự án nhà máy điện có công suất lớn trên 200MW chậm tiến độ hoặc chưa xác định tiến độ so với tiến độ nêu trong Quy hoạch điện VII. Mặt khác, hệ thống điện dự phòng hầu như không còn đến đầu năm 2020 và bắt đầu từ

năm 2021 đã xảy ra tình trạng thiếu hụt điện nghiêm trọng và Việt Nam phải tăng nhập khẩu điện từ Trung Quốc trong các năm tới. Thời gian qua, Chính phủ đã khuyến khích việc phát triển năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, tuy nhiên việc chưa có cơ chế rõ ràng đã dẫn tới sự bùng nổ các dự án điện tái tạo nhưng chưa đảm bảo hiệu quả. Báo cáo cập nhật cân đối cung cầu điện giai đoạn 2021-2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho thấy, nếu các nguồn điện có thể đưa vào vận hành với tiến độ như dự kiến, nguồn năng lượng tái tạo triển khai theo quy hoạch, hệ thống có thể đáp ứng đủ cung ứng điện trong giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, trong trường hợp các dự án năng lượng tái tạo bị chậm tiến độ thì hệ thống sẽ bị thiếu hụt nguồn cung. Sản lượng thiếu hụt có thể lên tới 27,7 tỷ kWh điện năm 2025. Vì vậy việc mở rộng các nguồn cung cấp điện khác là rất cấp bách.

Bên cạnh đó, trải qua thời gian dài vận hành, hệ thống tua-bin, máy phát, thiết bị điều khiển tại các nhà máy thủy điện... có thể hư hỏng, xuống cấp, dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố. Vì vậy, việc mở rộng các dự án thủy điện là cần thiết.

Từ các yếu tố trên có thể nhận thấy ngành điện Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào thủy điện và nhu cầu xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện vẫn tiếp tục ở mức cao trong thời gian tới

Ngành Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành

Bình Định nói chung và Thành phố Quy Nhơn nói riêng đã và đang trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. Với chủ trương tập trung xây dựng các dòng sản phẩm du lịch đặc trưng, phát huy các giá trị tài nguyên du lịch biển, đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với văn hóa và việc thu hút đầu tư vào các dự án quy mô lớn, ngành du lịch biển Bình Định hứa hẹn sẽ có thêm những sản phẩm hấp dẫn hơn nữa nhằm thu hút du khách trong tương lai.

10.17. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành Xây dựng là một trong những ngành kinh tế có vị trí tiên phong và có vai trò chủ chốt trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, lĩnh vực xây dựng thủy điện, thủy lợi có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và ổn định đời sống người dân. Ngành Xây dựng Việt Nam cần phấn đấu đạt tới trình độ tiên tiến, tiếp cận và làm chủ các công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực công nghiệp xây lắp, đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước và có khả năng cạnh tranh quốc tế, phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, vật liệu chất lượng cao.

Định hướng phát triển của Công ty trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành mà Nhà nước đang khuyến khích phát triển. Định hướng của Công ty cụ thể như sau:

- Xây dựng Công ty theo mô hình Công ty đa ngành nghề trong đó các hoạt động xây dựng vẫn là nền tảng.

- Phát huy tối đa lợi thế mạng thi công xây dựng thủy lợi, thủy điện làm cốt lõi, đồng thời chú trọng khai thác cơ hội thị trường để đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ.
- Tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh sang các khu vực khác, chuẩn bị đấu thầu và thi công các dự án ở các địa bàn miền Tây Nam Bộ, Tây Bắc Bộ và cả các dự án tại các nước láng giềng như Lào và Campuchia...
- Mở rộng sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác như sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro, đặc biệt trong việc đầu tư xây dựng các dự án địa ốc.
- Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, dây chuyền, tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty.

10.18. Thông tin về việc hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan

Hiện nay C47 đang hoạt động trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện sau (căn cứ vào danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện được nêu tại Phụ lục IV Luật Đầu tư số 61/2020/QH14). Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh áp dụng cho các ngành nghề kinh doanh có điều kiện:

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
4633	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn rượu</i>
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
8531	Đào tạo sơ cấp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i>
8532	Đào tạo trung cấp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i>
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng ô tô</i>
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Đại tu xe, máy thi công</i>

11. Chính sách với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Bảng 16: Số lượng và cơ cấu lao động tại 30/06/22

TT	Chỉ tiêu	Bình quân năm 2020		Bình quân năm 2021		30/06/2022	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ							
1	Cán bộ có trình độ trên đại học	06	1%	06	1%	09	1,3%
2	Cán bộ có trình độ đại học	130	17%	119	18%	125	18,1%
3	Cán bộ có trình độ cao đẳng	87	12%	64	10%	65	9,4%
4	Cán bộ có trình độ trung cấp	286	38%	249	39%	243	35,2%
5	Cán bộ có trình độ sơ cấp nghề	202	27%	172	27%	209	30,3%
6	Lao động phổ thông	37	5%	36	6%	39	5,7%
Phân loại theo bộ phận							
1	Hợp đồng không thời hạn	440	59%	459	71%	435	63%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 01 năm)	29	4%	1	0%	6	1%
3	Hợp đồng xác định thời hạn (từ 01 – 03 năm)	279	37%	186	29%	249	36%
Tổng cộng		748	100%	646	100%	690	100%

Nguồn: C47

11.2. Các chính sách liên quan đến người lao động

a. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế lương, thưởng của Công ty đã ban hành.
- Hoàn tất việc xây dựng thang lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng năm 2022 và những thay đổi cơ sở của Nhà nước, thực hiện các khoản phụ cấp phải đóng bảo hiểm xã hội và các khoản hỗ trợ phù hợp với các quy định pháp luật.
- Công tác theo dõi và báo cáo tăng/giảm về các chế độ bảo hiểm bắt buộc thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Công tác giải quyết các chế độ theo quy định cho người lao động được đảm bảo, thực hiện hàng tháng kịp thời thanh toán lương cho người lao động.
- Xây dựng các chính sách lương, thưởng, phúc lợi chung phù hợp với người lao động và cho toàn Công ty.
- Ngoài chế độ phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp năng lực, bằng cấp, thâm niên, xăng xe, điện thoại..., Công ty còn áp dụng tiền ăn giữa ca cho người lao động, trợ

cấp công tác phí, trợ cấp nghỉ việc, trợ cấp khó khăn và các phúc lợi khác như kết hôn, sinh nhật, ma chay, ốm đau...đồng thời đảm bảo các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn cho người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Để tạo sự gắn kết tinh thần tập thể của cán bộ, nhân viên, hàng năm Công ty tổ chức các chuyến du lịch nghỉ dưỡng, các hoạt động văn hóa - văn nghệ và các phong trào thể dục - thể thao nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

b. Chính sách tuyển dụng

- Công ty đã đa dạng nhiều hình thức tuyển dụng trên báo, internet, trung tâm xúc tiến việc làm, các ngày hội nghề nghiệp kết hợp với quảng bá hình ảnh Công ty với mục đích thu hút người lao động có trình độ chuyên môn cao, nhằm đa dạng hóa được nguồn người lao động có trình độ kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu công việc đưa ra, nhất là huy động nguồn lao động khi tăng quy mô kinh doanh, sản xuất trên toàn bộ máy Công ty.
- Để giữ vững được tinh thần và nét đẹp truyền thống của C47, trong quá trình làm việc, công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho các công nhân viên được làm việc môi trường thân thiện, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đối với nhân viên mới luôn được hỗ trợ tốt nhất việc học tập, tiếp cận, nâng cao trình độ chuyên môn làm việc; đối với các cán bộ công nhân viên có thâm niên luôn được chú trọng quan tâm đến các chính sách, chế độ; đối với công nhân viên làm việc tốt luôn có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.

c. Công đoàn

- Tổ chức công đoàn C47 đã thực hiện việc triển khai hiệu quả các chính sách, Nghị quyết của Công ty, đẩy mạnh và duy trì các phong trào công đoàn, tạo môi trường sinh hoạt và lao động tích cực cho người lao động trên tất cả các mặt như: công tác giáo dục chính trị tư tưởng thông qua việc triển khai nghị quyết, tuyên truyền chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, luật lao động...; các hoạt động phong trào thể dục thể thao - văn hóa; các hoạt động chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động thông qua tổ chức kỷ niệm, tặng quà cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn...
- Ngoài ra, mỗi dịp cán bộ, công nhân viên, công đoàn viên của công ty có các sự kiện hiếu, hỉ, ốm đau, tổ chức công đoàn C47 luôn có những động viên kịp thời để CBCNV, công đoàn viên an tâm công tác. Hơn nữa, công đoàn C47 còn tham gia vào công tác an toàn lao động, bảo vệ tài sản công ty.

d. Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Lực lượng lao động luôn được đào tạo nhằm chuẩn bị và phục vụ nguồn nhân lực cho các dự án. Đồng thời, Công ty còn tập trung thực hiện các công tác đào tạo chuyên sâu, bổ sung kiến thức, kỹ năng cho các nhân sự tiềm năng nhằm tạo

đội ngũ kế thừa đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường.

- Công ty luôn có những chiến lược cụ thể để phát triển nguồn nhân lực thông qua việc ổn định và duy trì nguồn nhân lực hiện có (hoàn thiện các chính sách đang áp dụng tại doanh nghiệp, cải thiện môi trường làm việc, kế hoạch đào tạo và tái đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, bố trí nhân sự đúng người, đúng việc, cải tiến phương thức làm việc, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong môi trường làm việc); phát triển nguồn nhân lực (đào tạo được lực lượng cán bộ trẻ, hướng đến xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý, tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong từng vị trí công việc, tổ chức các chuyến tham quan du lịch, các phong trào thể dục thể thao, các chương trình giao lưu học hỏi, vui chơi); chính sách thu hút nguồn nhân lực (phối hợp, tìm kiếm trung tâm đào tạo, sàng lọc nguồn lao động để đảm bảo nhân viên có năng lực, nhiệt huyết với công việc).

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 17: Tình hình chi trả cổ tức

CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ lệ cổ tức	9%	10%	3% (*)	5% (**)	10% (***)
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Bằng cổ phiếu	Bằng cổ phiếu	Bằng cổ phiếu
Tình trạng	Đã chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Chưa chi trả

Nguồn: C47

(*) Bên cạnh việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 7% cho năm tài chính 2019.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2021, được điều chỉnh bởi Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/07/2021, ĐHĐCĐ CTCP Xây dựng 47 chấp thuận việc chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho năm tài chính 2020 là 15%, trong đó bao gồm 5% chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và 10% chi trả cổ phiếu thưởng. HĐQT C47 đã có Nghị quyết số 86/2021/NQ-HĐQT ngày 14/07/2021 để triển khai thực hiện chi trả theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

(***) Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022, bên cạnh việc chi trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 10% cho năm tài chính 2021.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 08/11/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 69/2020/NQ-HĐQT, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã triển khai thực hiện chào bán 600.000 trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu. Mục đích sử dụng vốn để mua máy móc thiết bị và vật tư, chi phí nhân công phục vụ thi công tại công trình hồ chứa nước Đồng Mít, công trình Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; mua máy đào, máy xúc, máy khoan hầm, vật tư khác và chi phí nhân công phục vụ thi công các công trình thủy điện, thủy lợi và giao thông.

Ngày 04/02/2021, C47 đã hoàn thành việc phát hành Trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá là 60.000.000.000 (sáu mươi tỷ) đồng, kỳ hạn 12 tháng cho 18 Trái chủ..

Tính đến thời điểm 30/09/2021, C47 đã giải ngân hết số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán TTP đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo nêu tại thuyết minh số 2.”

Thuyết minh số 2. Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ

Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành cùng các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền chi của Công ty....”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Hiện tại C47 đã ký kết các hợp đồng thuê đất sau:

STT	Tên Hợp đồng	Kỳ hạn	Trả tiền
1	Hợp đồng thuê đất bổ sung số 152/HĐ-TĐBS với UBND tỉnh	10 năm (từ 18/02/2009 đến 18/10/2019)	Nộp một năm 2 lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 01/04 hàng năm;

	Bình Định ngày 30/10/2012		Lần sau nộp 50% trước ngày 01/10 hàng năm
2	Hợp đồng thuê đất xây dựng xí nghiệp chế tạo cơ khí và đại tu xe máy của C47 tại CCN Phước An – Xã Phước An – huyện Tuy Phước – Tỉnh Bình Định số 71/HĐ-TĐ ngày 19/08/2014	50 năm (từ 19/05/2014 - 19/05/2064)	Nộp một năm hai lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 31/05 hàng năm; Lần sau nộp 50% trước ngày 31/10 hàng năm
3	Hợp đồng thuê đất bổ sung làm nhà tập thể của C47 tại phường Ngô Mỹ – Quy Nhơn số 139/2006/HĐ-TĐ ngày 28/08/2006	Đến hết ngày 27/06/2036	Một năm hai lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 01/04 hàng năm; Lần sau nộp 50% trước ngày 01/10 hàng năm
4	Hợp đồng thuê đất bổ sung làm nhà tập thể của C47 tại phường Ngô Mỹ – Quy Nhơn số 140/2006/HĐ-TĐ ngày 28/08/2006	Đến hết ngày 27/06/2036	Tiền thuê đất trước 04/07/2006 nộp theo thông báo của cơ quan Thuế. Tiền thuê đất từ ngày 04/07/2006 về sau, nộp tại Kho bạc Nhà nước, một năm hai lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 01/04 hàng năm; Lần sau nộp 50% trước ngày 01/10 hàng năm
5	Hợp đồng thuê đất bổ sung xây dựng khu nhà nghỉ, dịch vụ công trình hồ Định Bình của C47 tại thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định số 245/HĐ-TĐBS ngày 26/12/2012	Đến 02/2044	Một năm 2 lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 01/04 hàng năm; Lần sau nộp 50% trước ngày 01/10 hàng năm
6	Hợp đồng thuê đất xây dựng khu du lịch sinh thái Hồ Định Bình của C47 tại Thông Thạnh Quang	Từ ngày 13/05/2015 – 13/05/2065	Nộp mỗi năm hai lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 31/05 hàng năm;

	– Xã Vĩnh Hiệp – Huyện Vĩnh Thạnh – Tỉnh Bình Định số 113/HĐ-TĐ ngày 15/10/2015		Lần sau nộp 50% trước ngày 31/10 hàng năm
7	Hợp đồng thuê đất làm văn phòng làm việc kết hợp khách sạn của C47 tại phường Ngô Mây – Quy Nhơn – Bình Định số 67/HĐ-TĐ ngày 27/04/2020	Từ ngày 24/03/2020 – 01/01/2046	Một năm hai lần: Lần đầu nộp 50% trước ngày 31/05 hàng năm; Lần sau nộp 50% trước ngày 31/10 hàng năm

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 xin cam kết đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14: Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký phát hành tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

(Hết nội dung Phần IV)

PHẦN V: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 18: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty từ 2019 đến nay

Công ty hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Quý II/2022
Tổng giá trị tài sản	1.920.150	1.620.186	1.572.251	-2,96%	1.676.054
Doanh thu thuần	894.620	1.233.083	881.943	-28,48%	281.807
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(14.847)	49.015	42.992	-12,29%	15.749
Lợi nhuận khác	22.305	(23.181)	13.719	-	-1.428
Lợi nhuận trước thuế	7.458	25.834	56.711	119,52%	14.321
Lợi nhuận sau thuế	3.539	18.343	43.220	135,62%	11.855
Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	6.401	21.731	44.336	104,02%	10.778
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	481%	28%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	3%	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm	Quý II/2022
Tổng giá trị tài sản	1.808.856	1.507.648	1.470.123	-2,49%	1.566.244
Doanh thu thuần	856.354	1.217.646	865.711	-28,90%	261.532
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(13.056)	51.935	44.103	-15,08%	14.479
Lợi nhuận khác	21.225	(22.048)	13.759	-	(1.412)
Lợi nhuận trước thuế	8.169	29.887	57.862	93,60%	13.067
Lợi nhuận sau thuế	5.913	23.846	44.910	88,33%	10.101
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	288%	21%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	10%	3%	-	-	-

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

1.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của C47

Không có

1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Giai đoạn 2019 - nay

a. Thuận lợi

Là một trong những công ty uy tín hàng đầu trong lĩnh vực trong lĩnh vực thủy lợi và thủy điện, C47 có nhiều lợi thế trong việc tham gia đấu thầu các công trình trọng điểm, đòi hỏi năng lực và trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao.

Theo đánh giá của Vietnam Report, mặc dù mất đà tăng trưởng từ trước đại dịch Covid-19, thị trường xây dựng Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, được định giá khoảng 60 tỷ USD vào năm 2021 và dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng hơn 8,71% trong giai đoạn 2022-2027. Số liệu của Tổng cục Thống kê cũng cho thấy dù ảnh hưởng của dịch bệnh, song tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng tăng 3,65% so với cùng kỳ 2021 (tuy nhiên vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP cả nước). Giá trị hợp đồng chưa thực hiện của các DN đầu ngành Xây dựng dân dụng tiếp tục lập đỉnh ngay từ những tháng đầu năm, dòng vốn FDI đổ mạnh vào Việt Nam là điểm sáng đối với xây dựng công nghiệp. Tính đến ngày 20/3/2022, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, tăng thêm và mua cổ phần đạt gần 9 tỷ USD; tổng vốn giải ngân ước tính đạt 4,42 tỷ USD, là mức cao nhất so với quý I của các năm giai đoạn 2018 - 2022.

Ngành Xây dựng đóng góp tỷ trọng đáng kể cho tăng trưởng của Việt Nam, bình quân 8%/năm trong vòng 10 năm qua. Trong đó, lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được hưởng lợi từ việc Chính phủ kích cầu kinh tế thông qua tăng cường đầu tư công. Trong bối cảnh tiêu dùng chưa hồi phục hoàn toàn do tác động nặng nề của đại dịch, thời gian tới, đầu tư công sẽ là lĩnh vực mũi nhọn và được Chính phủ tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng nhằm kích thích tăng trưởng và hỗ trợ phục hồi kinh tế. Mặt khác, việc chi phí nhân công xây dựng ở Việt Nam đang ở mức trung bình so với khu vực và thị trường châu Á là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành.

Về nội tại doanh nghiệp, thời gian qua Công ty đã tiến hành những cải cách toàn diện về quản trị và điều hành, xây dựng bộ máy quản trị theo hướng tinh gọn, hiện đại và đảm bảo hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng đến việc kiểm soát và tiết giảm chi phí, tái cấu trúc tài chính, cân đối các nguồn lực để tập trung cao nhất cho những dự án trọng điểm. Theo đó, Công ty đã dần vượt qua những khó khăn và hoàn thành tốt mục tiêu kinh doanh đặt ra năm 2021. Đây là kết quả những nhưng nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Ban Lãnh đạo và toàn thể Công ty.

b. Khó khăn

Đại dịch Covid 19 xuất hiện vào cuối năm 2019 và bùng phát trên phạm vi toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng từ đó đến nay đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Mặc dù được đánh giá là một trong những quốc gia thành công trong việc đối phó và kiểm soát dịch bệnh, tuy vậy Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn để hoàn thành mục tiêu kép về tăng trưởng kinh tế và kiểm soát dịch bệnh, ổn định đời sống xã hội.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế ngành Xây dựng vẫn còn tồn tại không ít thách thức. Mặc dù năm 2021, Việt Nam vẫn kiểm soát lạm phát thành công khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, nhưng bước sang năm 2022, áp lực lạm phát rất lớn bởi nhu cầu tiêu dùng tăng cao trở lại khi đại dịch dần được kiểm soát và kết thúc; giá hàng hóa thế giới tăng nhanh đối với một số mặt hàng thiết yếu và nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong sản xuất, do gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc do chi phí vận tải gia tăng. Thêm vào đó, căng thẳng chính trị Nga - Ukraine gần

đây tác động nhiều đến thị trường toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng tới ngành Xây dựng, thông qua nhiều kênh như diễn biến giá dầu và giá thép thế giới...

Là một doanh nghiệp với lĩnh vực hoạt động chính là xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, C47 chịu sự ảnh hưởng của sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của ngành Xây dựng nói riêng. Đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức phía trước, Công ty xác định tiếp tục duy trì chiến lược kinh doanh đa ngành nghề nhưng tập trung lấy hoạt động Xây dựng làm nền tảng, thông qua việc tập trung thực hiện tốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng các công trình hiện hữu. Đồng thời, đầu tư cho máy móc và kỹ thuật để nâng cao chất lượng thi công, mở rộng tìm kiếm cơ hội ra các lĩnh vực và thị trường mới nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đặt ra và tạo ra những đột phá hơn nữa trong tương lai.

1.4. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổ chức phát hành

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2021, không có những biến động lớn ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh qua các năm

Bảng 19: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	% tăng/giảm	30/06/2022
Vốn chủ sở hữu	288.699	304.022	347.433	+14,28%	418.905
Vốn góp của chủ sở hữu	170.201	170.201	215.295	+26,49%	275.295
Thặng dư vốn cổ phần	32.680	32.680	1.855	-94,32%	1.854
Quỹ đầu tư phát triển	53.293	56.871	56.870	-	56.871
LNST chưa phân phối	7.232	22.494	50.982	+126,65%	62.812
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25.293	21.775	22.430	+3,01%	22.074
Nợ phải trả	1.632.451	1.316.163	1.234.139	-6,23%	1.257.149
Nợ ngắn hạn	1.094.275	992.933	837.590	-15,64%	869.939
Nợ dài hạn	537.176	323.231	396.548	+22,68%	387.210
TỔNG NGUỒN VỐN	1.920.150	1.620.186	1.581.572	-2,38%	1.676.054

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	%tăng/giảm	30/06/2022
Vốn chủ sở hữu	266.017	286.973	329.719	14,9%	401.792

Vốn góp của chủ sở hữu	170.201	170.201	215.295	26,5%	275.295
Thặng dư vốn cổ phần	32.680	32.680	1.854	-94,3%	1.854
Quỹ đầu tư phát triển	53.293	56.871	56.871	-	56.871
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-	(1.972)	-	67.772
LNST chưa phân phối	9.842	27.220	57.671	111,9%	
Nợ phải trả	1.542.839	1.220.676	1.140.405	-6,6%	1.164.452
Nợ ngắn hạn	1.054.915	266.620	787.245	195,3%	831.603
Nợ dài hạn	487.924	255.528	353.159	38,2%	332.849
TỔNG NGUỒN VỐN	1.808.856	1.507.648	1.470.123	-2,5%	1.566.244

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi một số điều Thông tư 45/2013/TT-BTC.

c. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2021 của người lao động trong Công ty là **12.276.000** đồng/người/tháng (giảm 11% so với mức bình quân năm 2020 vì lý do dịch bệnh covid 19 làm ảnh hưởng đến việc làm, doanh thu trong lĩnh vực khách sạn – nhà hàng của Công ty và thu nhập của người lao động). So sánh với mức lương của các doanh nghiệp cùng ngành trên cùng địa bàn mức thu nhập này ở mức tương đối tốt.

d. Tình hình công nợ

Hợp nhất

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ phải thu	398.386	345.270	295.380	361.750
Nợ phải trả	1.631.451	1.316.164	1.227.173	1.257.149

Công ty mẹ

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ phải thu	396.311	340.383	296.029	352.348
Nợ phải trả	1.542.839	1.220.676	1.140.405	1.164.452

❖ Các khoản phải thu

Bảng 20: Các khoản phải thu**Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	393.527	339.041	282.362	346.904
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	294.842	282.841	178.370	212.668
Trả trước cho người bán ngắn hạn	38.034	26.273	68.008	65.958
Phải thu ngắn hạn khác	66.241	35.517	41.575	68.278
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.590)	(5.590)	(5.590)	0
Các khoản phải thu dài hạn	4.859	6.229	13.018	14.846
Phải thu dài hạn khác	4.859	6.229	13.018	14.846
TỔNG CỘNG CÁC KHOẢN PHẢI THU	398.386	345.270	295.380	361.750

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	396.311	335.654	284.512	339.001
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	290.520	278.240	174.982	208.881
Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.947	26.163	67.766	65.387
Phải thu ngắn hạn khác	73.434	36.841	47.354	64.733
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.590)	(5.590)	(5.590)	0
Các khoản phải thu dài hạn	-	4.729	11.517	13.346
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	4.729	11.517	13.346
TỔNG CỘNG CÁC KHOẢN PHẢI THU	396.311	340.383	296.029	352.348

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

❖ **Các khoản phải trả****Bảng 21: Các khoản phải trả****Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ ngắn hạn	1.094.275	992.933	811.501	869.939
Phải trả người bán ngắn hạn	252.157	272.566	112.927	137.082
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	85.561	14.573	17.307	18.263
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.512	36.707	47.679	48.513
Phải trả người lao động	19.499	21.785	11.129	11.807
Chi phí phải trả ngắn hạn	10.628	15.149	21.397	22.383

Phải trả ngắn hạn khác	29.254	24.805	17.070	35.767
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	691.017	601.872	579.609	592.048
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.646	5.475	4.385	4.076
Nợ dài hạn	537.176	323.231	415.672	337.303
Người mua trả tiền trước dài hạn	465.686	255.528	259.983	273.376
Phải trả dài hạn khác	697	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	66.547	62.006	87.481	90.932
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	5.696	6.236	5.736
Trái phiếu chuyển đổi	-	-	61.972	-
NỢ PHẢI TRẢ	1.631.451	1.316.164	1.227.173	1.257.149

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Nợ ngắn hạn	1.054.915	950.604	787.245	831.603
Phải trả người bán ngắn hạn	245.809	266.620	107.337	126.507
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	85.384	-	17.256	17.288
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.323	35.801	47.679	47.903
Phải trả người lao động	19.331	21.742	11.110	10.753
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	380	2.910	1.299
Phải trả ngắn hạn khác	30.701	22.375	20.620	35.390
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	667.722	598.212	575.949	588.388
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.646	5.475	4.385	4.076
Nợ dài hạn	487.924	255.528	353.159	332.849
Người mua trả tiền trước dài hạn	465.686	255.528	259.983	290.542
Phải trả dài hạn khác	697	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.541	-	31.205	42.306
Trái phiếu chuyển đổi	-	-	61.972	-
NỢ PHẢI TRẢ	1.542.839	1.220.676	1.140.405	1.164.452

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

e. Tình hình các khoản phải thu quá hạn

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty có khoản phải thu quá hạn giá trị 5.590.321.000 đồng với Công ty TNHH Cavico Việt Nam do đối tác hiện đã dừng hoạt động. Công ty đã tiến hành đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu quá hạn này.

f. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty và các đơn vị thành viên luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các tiền gốc và lãi các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Đây cũng là một lợi thế của công

ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

g. Tổng dư nợ vay qua các năm

Bảng 22: Chi tiết các khoản nợ vay

Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	691.017	601.872	579.609	592.048
Vay ngân hàng	662.265	598.212	575.949	592.048
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	662.265	598.212	575.949	592.048
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (*)	28.752	3.660	-	-
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	28.752	3.660	3.660	-
Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	66.547	62.006	87.481	90.932
Vay ngân hàng	66.547	62.006	87.481	48.626
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	66.547	62.006	56.276	48.626
Nợ thuê tài chính dài hạn				42.306
Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI Trust				27.044
Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	-	-	31.205	15.262
TỔNG CỘNG	757.564	663.878	667.090	682.980

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	659.570	598.212	575.949	588.388
Vay ngân hàng	659.570	598.212	575.949	588.388
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	659.570	598.212	575.959	588.388
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (*)	8.152	-	-	-
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	8.152	-	-	-
Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.541	-	31.205	42.306
Vay ngân hàng	21.541	-	-	-
NH TMCP ĐT&PT VN – CN Bình Định	21.541	-	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn				42.306
Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI Trust	-	-	-	27.044
Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	-	-	31.205	15.262
TỔNG CỘNG	681.111	598.212	607.154	630.694

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

h. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Bảng 23: Các khoản phải nộp Nhà nước

Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Thuế GTGT	1.491	18.471	19.171	9.363
Thuế TNDN	19	5.185	17.137	20.102
Thuế thu nhập cá nhân	2	127	2.358	3.499
Thuế tài nguyên	-	9.352	7.456	9.871
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	3.171
Phí, lệ phí và khoản phải nộp khác	-	-	1.557	2.506
Tổng cộng	1.512	36.707	47.679	48.513

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý II.2022 của C47

Công ty Mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
Thuế GTGT	1.323	17.994	19.170	8.759
Thuế TNDN	-	5.185	17.137	20.102
Thuế thu nhập cá nhân	-	125	2.358	3.508
Thuế tài nguyên	-	9.353	7.456	9.871
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	3.171
Phí, lệ phí và khoản phải nộp khác	-	-	1.557	2.492
Tổng cộng	1.323	35.801	47.679	47.902

Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2019, 2020 và 2021 đã được kiểm toán và BCTC Công ty mẹ Quý II.2022 của C47

i. Thông tin về việc vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

Không có

j. Trích lập các quỹ qua các năm

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bảng 24: Tình hình trích lập quỹ năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Giá trị
Quỹ Đầu tư Phát triển	15% LNST năm 2019	783
Quỹ khen thưởng	3% LNST năm 2019	157
Quỹ phúc lợi	2% LNST năm 2019	104
Tổng cộng		1.044

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 của C47

Bảng 25: Tình hình trích lập quỹ năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Giá trị
Quỹ Đầu tư Phát triển	15% LNST năm 2020	3.578
Quỹ khen thưởng	3% LNST năm 2020	715
Quỹ phúc lợi	2% LNST năm 2020	477
Tổng cộng		4.770

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 của C47

Bảng 26: Tình hình trích lập quỹ năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập dự kiến	Giá trị trích lập dự kiến
Quỹ Đầu tư Phát triển	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-
Quỹ phúc lợi	-	-
Tổng cộng		

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 của C47

k. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổ chức phát hành

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2021, không có những biến động lớn ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27: Các chỉ tiêu tài chính

Hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,09	1,28
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,36	0,46
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,85	0,81	0,78
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	5,65	4,33	1,93
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay tổng tài sản:	Lần	0,51	0,79	0,55
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân				
+ Vòng quay vốn lưu động:	Lần	0,76	1,20	0,83
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	1,04	1,51	1,11
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân				
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	%	0,40%	1,49%	4,90%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,20%	1,18%	2,78%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,19%	5,98%	13,66%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	253	857	2.331

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của C47

Công ty Mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,12	1,32
+ Hệ số thanh toán nhanh				
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,42	0,36	0,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,85	0,81	0,77
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	5,80	4,25	3,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay tổng tài sản:				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,52	0,84	0,58
+ Vòng quay vốn lưu động:				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	0,73	1,19	1,24
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,00	1,49	1,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,69%	1,96%	5,02%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,36%	1,65%	2,7%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,14%	8,24%	8,6%

Nguồn: BCTC Công ty Mẹ năm 2019, 2020, 2021 đã được kiểm toán của C47

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Công ty TNHH Kiểm toán TTP là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (Hợp nhất và Công ty Mẹ) năm 2019 - 2020 của C47, soát xét Báo cáo tài chính (Hợp nhất và Công ty Mẹ) 6 tháng đầu năm 2021, ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể:

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng năm 2019 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 168/BCKT/TC ngày 28/03/2020):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính doanh nghiệp.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 169/BCKT/TC ngày 28/03/2020):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng năm 2020 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 219/BCKT/TC ngày 27/03/2020):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 222/BCKT/TC ngày 27/03/2021):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 229/BCKT/TC ngày 18/03/2022):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 (Công ty TNHH kiểm toán TTP tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 230/BCKT/TC ngày 18/03/2022):

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (Tỷ đồng)	Năm 2022	
		Kế hoạch (Tỷ đồng)	% tăng/ giảm KH 2022 so với TH 2021
Doanh thu thuần	881,9	1.400	+159%
Lợi nhuận sau thuế	43,2	60	+139%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,90%	4,29%	-13%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	22,2%	21,8%	-2%
Tỷ lệ Cổ tức/ Vốn điều lệ	10%	10%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của C47

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và Cổ tức nói trên

Để đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, Công ty đã đề ra các biện pháp khắc phục các khó khăn, phát huy tối đa năng lực sản xuất để hoàn thành kế hoạch, cụ thể như sau:

- Liên kết đầu thầu và đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh hoạt động xây lắp nhằm mở rộng thị phần kinh doanh; tập trung cải tiến, phối hợp tốt giữa các bộ phận trong Công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng hồ sơ đấu thầu, quản trị tốt chi phí, giá thành, cung ứng và sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu và nhân công hiệu quả, giám sát và điều phối thi công các dự án công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng an toàn và hiệu quả.
- Tiếp tục công tác sắp xếp, tinh gọn nhân sự bộ máy quản lý, tăng cường công tác quản lý nội bộ, giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, có mức giá đấu thầu hợp lý các dự án công trình nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị sản xuất, các công ty con để nâng cao hiệu quả sản xuất.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Xây dựng 47, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 dự kiến trong 2022 là thận trọng và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

(Hết nội dung Phần V)

PHẦN VI: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Xây dựng 47 thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào năm 2005.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020, hiện tại đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập (nếu có).

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn

Bảng 29: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/08/2022

TT	Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng %/ vốn điều lệ
1	Phạm Nam Phong	280845154	2.440.917	8,87%
2	Công ty TNHH VP Invest	3702948584	2.875.000	10,44%
3	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	3701423104	3.100.000	11,26%
Tổng cộng			8.415.917	30,57%

Nguồn: C47

i. Ông Phạm Nam Phong

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam

- Mối quan hệ với C47: Cổ đông lớn – Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT C47)

ii. Công ty TNHH VP Invest

- Năm thành lập: 2021
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702948584 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 20/01/2021, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 05/03/2021.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 111, Lô 1, Tổ 11, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ: 33.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Nam Phong** – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty
- Người đại diện theo ủy quyền tại C47: Ông **Phạm Nam Phong**
- Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động tư vấn quản lý, kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Mối quan hệ với C47: Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ (Ông Phạm Nam Phong - Chủ tịch HĐQT C47)

iii. Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group

- Năm thành lập: 2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3701423104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/03/2021.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 111, Lô 1, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ: 99.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Nam Phong** – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty
- Người đại diện theo ủy quyền tại C47: Ông **Phạm Nam Phong**
- Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động tư vấn quản lý, kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Mối quan hệ với C47: Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ (Ông Phạm Nam Phong - Chủ tịch HĐQT C47)

2.2. Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan:

Bảng 30: Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn

STT	Họ và tên	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Trước đợt chào bán Ngày 04/08/2022		Dự kiến sau đợt chào bán (*)	
		Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
1	Phạm Nam Phong	2.122.538	11,34%	2.440.917	8,87%	2.884.187	7,69%
2	Công ty TNHH VP Invest	1.500.000	8,01%	2.875.000	10,44%	3.397.100	9,05%
3	CTCP Vũ Phong Energy Group	2.220.000	8,06%	3.100.000	11,26%	3.662.960	9,76%

Nguồn: C47

Bảng 31: Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn

STT	Họ và tên	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Trước đợt chào bán Ngày 04/08/2022		Dự kiến sau đợt chào bán (*)	
		Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
1	Phạm Nam Phong	2.122.538	11,34%	2.440.917	8,87%	2.884.187	7,69%
2	Công ty TNHH VP Invest	1.500.000	8,01%	2.875.000	10,44%	3.397.100	9,05%
3	CTCP Vũ Phong Energy Group	2.220.000	8,06%	3.100.000	11,26%	3.660.000	9,76%

Nguồn: C47

(*) Tỷ lệ được tính trên giả định chào bán thành công toàn bộ 10.000.000 cổ phiếu phát hành thêm, trong đó bao gồm 5.000.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược và 5.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Khi đó tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của C47 là 37.529.504 cổ phiếu. Đối với đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ, C47 và các nhà đầu tư chiến lược đã có những buổi làm việc. Theo đó khả năng phát hành thành công cho đối tác chiến lược sẽ được đảm bảo. Đồng thời đối với đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của C47 sẽ được thực hiện theo tỷ lệ thực hiện quyền, theo đó, số lượng dự kiến cổ phiếu cổ đông lớn, người có liên quan nắm giữ sau đợt phát hành sẽ phụ thuộc vào khả năng thực hiện quyền mua của tất cả các cổ đông của C47. Giả định các cổ đông đều thực hiện quyền mua của cổ phần thì tỷ lệ sở hữu của cổ đông trước và sau khi phát hành là gần như không thay đổi.

(Nội dung sẽ được trình bày tiếp ở trang sau)

Bảng 32: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/08/2022

TT	Tên người có liên quan	Tên cổ đông lớn có liên quan	Số đăng ký sở hữu	Quốc tịch	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (Tỷ trọng %/ vốn điều lệ)	Dự kiến số lượng cổ phiếu (Tỷ trọng %/ vốn điều lệ) sau chào bán
1		Phạm Nam Phong	280845154	Việt Nam	61 Cao Đức Lân, P.An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM	2.440.917 (8,87%)	2.884.187 (7,69%)
1.1	Công ty TNHH VP Invest	Phạm Nam Phong	3702948584	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Tổ 11, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	2.875.000 (10,44%)	3.397.100 (9,05%)
1.2	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	Phạm Nam Phong	3702948584	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	3.100.000 (11,26%)	3.660.000 (9,76%)
1.3	Chu Văn Thế	Phạm Nam Phong	025243390	Việt Nam	Căn hộ 15-02 Topaz2 Saigon pearl 92 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Bình Thạnh, TPHCM	80 (0,000%)	94 (0,000%)
1.4	Hồ Thị Thu Hồng	Phạm Nam Phong	66181000018	Việt Nam	3/16 Đường số 8, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	0%	0%

1.5	Phạm Đức Thắng	Phạm Nam Phong	Kỳ Hải, Hà Tĩnh	0%	0%
1.6	Phạm Thị Bích Hồng	Phạm Nam Phong 280779194	Việt Nam A8 Tầng 12, Block A, Chung Cư Phúc Lộc Thọ, 35 Lê Văn Trí, Tổ 14, KP3, P. Linh Trung, Quận Thủ Đức	0%	0%
1.7	Phạm Phương Chi	Phạm Nam Phong	Việt Nam Đường số 8, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	0%	0%
1.8	Phạm Phúc Khang	Phạm Nam Phong	Việt Nam Đường số 8, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	0%	0%
1.9	Phạm Phúc An	Phạm Nam Phong	Việt Nam Đường số 8, Tổ 11, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	0%	0%
1.10	Hồ Cang	Phạm Nam Phong 240125898	Việt Nam TDP3A, Quảng Phú, Cumgar, Đaklak.	0%	0%
1.11	Trần Thị Cúc	Phạm Nam Phong 240066702	Việt Nam TDP3A, Quảng Phú, Cumgar, Đaklak.	0%	0%

2	Công ty TNHH VP Invest	3702948584	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Tổ 11, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	2.875.000 (10,44%)	3.397.100 (9,05%)
2.1	Phạm Nam Phong	280845154	Việt Nam	61 Cao Đức Lân, P.An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM	2.440.917 (8,87%)	2.884.187 (7,69%)
2.2	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	3702948584	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	3.100.000 (11,26%)	3.660.000 (9,76%)
2.3	Nguyễn Thị Mỹ Lan	197302248	Việt Nam	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	0%	0%
3	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	3701423104	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	3.100.000 (11,26%)	3.660.000 (9,76%)
3.1	Phạm Nam Phong	280845154	Việt Nam	61 Cao Đức Lân, P.An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM	2.440.917 (8,87%)	2.884.187 (7,69%)
3.2	Công ty TNHH VP Invest	3702948584	Việt Nam	Số 111, Lô 1, Tổ 11, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	2.875.000 (10,44%)	3.397.100 (9,05%)

3.3	Nguyễn Quang Trí	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	025321840	Việt Nam	51 Đường 5 KDC conic, Phong Phủ, Bình Chánh, TP.HCM	16.853 (0,06%)	19.914 (0,05%)
3.4	Chu Thị Tú Anh	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	187033970	Việt Nam	Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An	18 (0,0001%)	21 (0,0001%)
3.5	Phạm Đăng An	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	079087005460	Việt Nam	643/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	47.402 (0,17%)	56.010 (0,15%)
3.6	Tô Thị Hà	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	151583449	Việt Nam	10.16, Chung cư sen hồng block A, CC Sen Hồng, An Bình, Di An, Bình Dương	0 (0%)	0 (0%)

Nguồn: C47

**2.3. Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch của cổ đông lớn với Tổ chức phát hành**

Ông Phạm Nam Phong – cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của Công ty hiện đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Vũ Phong).

Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group đã tham gia đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 phát hành vào tháng 01/2021 và đã sở hữu 222.000 trái phiếu. Toàn bộ số lượng trái phiếu này đã được chuyển đổi thành cổ phiếu vào ngày đáo hạn (ngày 07/01/2022). Thông tin chi tiết về giao dịch này như sau:

Tên giao dịch	Đối tác	Giá trị	Điều khoản cơ bản	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Tình trạng
Hợp đồng đặt mua trái phiếu 04/2021/HĐĐ MTP ký ngày 28/01/2021	Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	22,2 tỷ đồng	Trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm, lãi suất cố định 10%/năm. Tỷ lệ chuyển đổi 1:10, giá chuyển đổi 10.000 đồng/cổ phiếu, có thể chuyển đổi vào ngày đáo hạn trái phiếu.	HĐQT C47	Đã hoàn thành

Nguồn: C47

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành

Ông Phạm Nam Phong đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của C47, được hưởng lương, thù lao, thưởng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được báo cáo đến tất cả cổ đông theo quy định.

2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là Khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng****3.1. Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Phạm Nam Phong	Chủ tịch HĐQT	14/08/2021
2.	Lê Đông Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	05/07/2022



TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
3.	Tạ Nam Bình	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT ngày 14/8/2021; miễn nhiệm chức danh Phó chủ tịch ngày 05/07/2022
4.	Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT kiêm TGD	28/06/2020
5.	Lê Trung Nam	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 28/06/2020; miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 14/08/2021
6.	Võ Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	28/06/2020
7.	Nguyễn Hữu Hải	Thành viên HĐQT	28/06/2020
8.	Bùi Văn Tuynh	Thành viên HĐQT	28/06/2020

❖ Ông **Phạm Nam Phong** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Đầu tư và Quản lý Dự án
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2005-2006	Cty Van Simaey Engineers Vietnam	Kỹ sư thiết kế và giám sát xây dựng
2006-2008	Công ty Procter & Gamble Việt Nam	Quản lý Kế hoạch và Phân phối
2008-2009	Công ty Scancom International Việt Nam	Giám đốc Marketing
2009 - nay	Công ty CP Vũ Phong Energy Group	Chủ tịch HĐQT
06/2020 - 08/2021	CTCP Xây dựng 47	Phó Chủ tịch HĐQT
08/2021 - nay	CTCP Xây dựng 47	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT từ 08/2021 đến nay



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian
1	CTCP Vũ Phong Energy Group	Chủ tịch HĐQT	02/2009 đến nay
2	CTCP Vũ Phong Tech	Chủ tịch HĐQT	04/2020 đến nay
3	CTCP VP Energy	Chủ tịch HĐQT	03/2020 đến nay
4	Công ty TNHH VP Invest	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc	01/2021 đến nay

- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 2.440.917 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 8,87%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Công ty TNHH VP Invest	Tổ chức có liên quan do ông Phạm Nam Phong là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc	2.875.000 cổ phiếu, tỷ lệ 10,44%
Công ty Cổ phần Vũ Phong Energy Group	Tổ chức có liên quan do ông Phạm Nam Phong là Chủ tịch HĐQT công ty	3.100.000 cổ phiếu, tỷ lệ 11,26%
Chu Văn Thế	Anh rể	80 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0003%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2020 tính từ 28/6/2020 đến 31/12/2020: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 296.351.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

**Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện**

Với C47

Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát

Không có

Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

❖ Ông Lê Đông Lâm – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2003-2005	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	Phòng kỹ thuật
2005 – nay	Công ty TNHH PPG Việt Nam	Tổng Giám đốc
24/04/2022- 04/7/2022	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT
05/07/2022 – nay	CTCP Xây dựng 47	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó chủ tịch HĐQT từ ngày 05/07/2022
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH PPG Việt Nam
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 1.111.130 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,036%.
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không có
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Chưa phát sinh
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	
Với C47	Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát
Không	Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Tạ Nam Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
4/2018 – 11/2018	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT
11/2018 – 08/2021	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban KTNB
08/2021 – 04/07/2022	CTCP Xây dựng 47	Phó Chủ tịch HĐQT
05/07/2022 – nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian
1	CTCP Đầu tư Sài Gòn Giá trị	Chủ tịch HĐQT	2011 đến nay
2	CTCP Tân Sơn	Chủ tịch HĐQT	2012 đến nay
3	Công ty TNHH Du hành Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên	2016 đến nay
4	Công ty Cổ phần Dược Trang TBYT	Phó Chủ tịch HĐQT	2019 đến nay



Bình Định

- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2019: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2020: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 194.620.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

Với C47

Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát

Không

Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Dương Minh Quang - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Xây dựng Công trình Thủy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999 - 2001	CTCP Xây dựng 47	Cán bộ phụ trách Kỹ thuật công trình
2002 - 2009	CTCP Xây dựng 47	Trưởng phòng Kỹ thuật



2009 - 2012	CTCP Xây dựng 47	Trưởng phòng Kế hoạch
2012 – 05/2016	CTCP Xây dựng 47	Phó Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT từ tháng 4/2015)
06/2016 - nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc từ 06/2016 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 701.362 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,55%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Dương Minh Trung	Em ruột	08 Cổ phiếu, tỷ lệ 0,00003%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2019: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2020: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 141.542.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	
Với C47	Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát
Không	Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Lê Trung Nam – Thành viên Hội đồng quản trị



BẢN CÁO BẠCH

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2009 - 2015	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) Chi nhánh khu vực phía Nam	Trưởng phòng Tổng hợp
	CTCP Giấy Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
	CTCP In Nông nghiệp	Chủ tịch HĐQT
	CTCP Du lịch và Thương mại Tây Ninh	Thành viên HĐQT
	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	Thành viên HĐQT
2015 - 2018	CTCP Sài Gòn Value Invest	Giám đốc Đầu tư
	CTCP Nhân lực Quốc tế Sovilaco	Thành viên HĐQT
	CTCP Công nghệ Thái Dương	Phó Chủ tịch HĐQT
2018 - 2020	CTCP Steel Builder	Phó Chủ tịch HĐQT
	CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định	Thành viên Ban KTNB
4/2018 - 6/2020	CTCP Xây dựng 47	Phó trưởng ban KTNB
6/2020 - 8/2021	CTCP Xây dựng 47	Chủ tịch HĐQT
8/2021 - nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ 08/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian
1	CTCP Steel Builder	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm Giám đốc Tài Chính	04/2018- 10/2020



2	CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định	Thành viên Ban KTNB	04/2019-01/2021
---	---	---------------------	-----------------

- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2020 (tính từ 28/6/2020 đến 31/12/2020): 108.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 252.121.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

Với C47

Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát

Không

Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Võ Trọng Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công trình giao thông Công chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Trước 2017	Ban QLDA1 – Bộ GTVT	Phó Giám đốc Dự án
T11/2017-T11/2020	Tổng công ty ĐTPT&QLDA hạ tầng giao thông Cửu Long	Phó Giám đốc Dự án

**BẢN CÁO BẠCH**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
4/2018 – nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT
11/2020 - 07/2021	CTCP Xây dựng 47	TV HĐQT - Phó Trưởng ban KTNB
07/2021 - nay	CTCP Xây dựng 47	TV HĐQT - Thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ 07/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2019: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2020: 96.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 141.542.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	
Với C47	Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát
Không	Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Nguyễn Hữu Hải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975



- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng thủy lợi, thủy điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1998 - 2004	CTCP Xây dựng 47	Cán bộ phụ trách Kỹ thuật thi công công trình
2004 - 12/2011	CTCP Xây dựng 47	Trưởng phòng Thí nghiệm
01/2012 - 08/2018	CTCP Xây dựng 47	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
08/2018 - 06/2020	CTCP Xây dựng 47	Phó Tổng Giám đốc
06/2020 - nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc từ 06/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 72.360 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,26%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2020 (tính từ 28/6/2020 đến 31/12/2020): 48.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 141.542.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

Với C47

Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát

Không

Không



- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông **Bùi Văn Tuynh** - Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2014 – 04/2019	CTCP ZAKKA	Chủ tịch HĐQT
06/2020 – nay	CTCP Xây dựng 47	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT từ 06/2020 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : Không
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Bùi Xuân Đỗ	Cha	77 cổ phiếu, tỷ lệ 0,0003%

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
 - ✓ Thù lao năm 2020 (tính từ 28/6/2020 đến 31/12/2020): 48.000.000 đồng
 - ✓ Thù lao năm 2021: 141.542.000 đồng
- Lợi ích liên quan đến Công ty:



Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

Với C47

Với Công ty con/Công ty do C47 nắm quyền kiểm soát

Không

Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2. Ủy ban Kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Lê Trung Nam	Chủ tịch Ủy ban KT	14/08/2021
2.	Võ Trọng Hiếu	Thành viên Ủy ban KT	26/07/2021

❖ Ông Lê Trung Nam – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)

❖ Ông Võ Trọng Hiếu – Thành viên Ủy ban Kiểm toán

(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)

3.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Dương Minh Quang	Tổng Giám đốc	01/06/2016
2.	Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc	27/08/2018
3.	Đinh Tấn Dương	Phó Tổng Giám đốc	08/12/2009
4.	Trần Đức Dương	Phó Tổng Giám đốc	03/05/2021

❖ Ông Dương Minh Quang – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)

❖ Ông Nguyễn Hữu Hải – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Xem lý lịch chi tiết phần Thành viên HĐQT)

❖ Ông Đinh Tấn Dương - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1963



- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1983 - 1994	Công ty Xây dựng Thủy lợi 7	Kỹ sư Giám sát kỹ thuật
1994 - 2005	Công ty Xây dựng Thủy lợi 7	Đội trưởng Đội thi công
2005 - 2009	CTCP Xây dựng 47	Đội trưởng Đội thi công
2010 - 2015	CTCP Xây dựng 47	Giám đốc xí nghiệp trực thuộc
2015 - 2018	CTCP Xây dựng 47	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2018 - nay	CTCP Xây dựng 47	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc từ 2018 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 56.836 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
---------------------	-------------	--------------------------------

Không

Không

Không

- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Trần Đức Dương - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam



- Năm sinh : 1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế & Toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/1992 – 02/2005	Công ty Xây dựng 47	Kế toán viên
04/2005 – 12/2011	CTCP Xây dựng 47	Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ
01/2012 – 04/2018	CTCP Xây dựng 47	Trưởng phòng Đầu tư Tài Chính
05/2018 – 08/2018	CTCP Xây dựng 47	Phó Tổng Giám đốc
09/2018 – 04/2021	Công ty TNHH Thương mại Khoáng sản Tấn Phát	Phó Giám đốc
05/2021 - nay	CTCP Xây dựng 47	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc từ 05/2021 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 05 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000018%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái nhiệm
1.	Hồ Đình Phong	Kế toán trưởng	01/04/2020

❖ Ông **Hồ Đình Phong** – **Kế toán trưởng**

- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999 – 07/2001	Công ty Dệt may Xuất khẩu Bình Định	Kế toán viên
08/2001 – 01/2014	CTCP Xây dựng 47	Kế toán viên
01/2014 – 03/2020	CTCP Xây dựng 47	Phó Phòng Kế toán Tài vụ
04/2020 - nay	CTCP Xây dựng 47	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng từ 04/2020 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty : 30.004 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%
- Số cổ phiếu sở hữu của người có liên quan tại Công ty: Không
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đến Công ty:

Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết
và chưa thực hiện

Với C47

Không

Với Công ty con/Công ty do
C47 nắm quyền kiểm soát

Không



- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

(Hết nội dung Phần VI)

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 10.000.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 5.000.000 cổ phiếu
 - Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 5.000.000 cổ phiếu
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: 100.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
5. Giá chào bán dự kiến:
 - Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ: 14.400 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Đại hội đồng cổ đông C47 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ, trong đó giá chào bán cho cổ đông hiện hữu không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 02/11/2021, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 153/2021/NQ-HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Theo đó, HĐQT Công ty xác định các căn cứ như sau:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét tại thời điểm 30/06/2021 là 15.972 đồng/cổ phần;
 - Giá thị trường giao dịch của cổ phiếu C47 bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 21/09/2021 đến ngày 01/11/2021) là 13.190 đồng/cổ phần.
- Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời, để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát

triển của Công ty, Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

- Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Trên cơ sở cân nhắc đến khả năng biến động của thị trường và khả năng thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán cổ phần riêng lẻ là 14.400 đồng/cổ phần.

7. Phương thức phân phối

7.1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 50.000.000.000 đồng

Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện quyền: Theo tỷ lệ 100 : 18,16. Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt Danh sách cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, cứ 100 quyền thì được mua 18,16 cổ phiếu mới.

Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận được quyền mua 18,16 cổ phần ($=100 \times 18,16/100$) Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được quyền mua là 18 cổ phần. Trong trường hợp này, số cổ phần lẻ (0,16 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu có thể được chuyển nhượng.
- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng duy nhất một (01) lần (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho bên thứ ba).

Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký, nơi cổ đông mở tài khoản.



- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Phân phối tại Công ty Cổ phần Xây dựng 47.
Địa chỉ: Số 8 Biên Cương, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có):

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2021, nghị quyết HĐQT số 153/2021/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nghị quyết HĐQT số 47/NQ-HĐQT ngày 08/03/2022 về việc điều chỉnh và bổ sung một số nội dung trong phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) như sau:

❖ **Đối với cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)**

Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận được quyền mua 18,16 cổ phần ($=100 \times 18,16/100$). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được quyền mua là 18 cổ phần. Trong trường hợp này, số cổ phần lẻ (0,16 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

❖ **Đối với cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Theo đó số cổ phần còn lại chưa phân phối hết bao gồm:

- ✓ Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
- ✓ Số cổ phần phát sinh do chênh lệch giữa số lượng cổ phần xin phép chào bán (5.000.000 cổ phần) và số cổ phần chào bán thực tế theo tỷ lệ 100 : 18,16 sau khi đã làm tròn xuống (4.999.357 cổ phần) là 643 cổ phần.

Toàn bộ số cổ phần còn lại này sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho nhà đầu tư khác sẽ tuân thủ theo các quy định:

- ✓ Tuân thủ quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."



- ✓ Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Chứng khoán.

Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu chào bán tiếp cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

7.2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với giá 14.400 đồng/cổ phiếu.

Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu chưa bán hết sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn 14.400 đồng/cổ phiếu.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu cổ đông hiện hữu tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ thực hiện quyền và/hoặc số lượng cổ phiếu được mua từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua của cổ đông khác.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không quy định.

Thời gian và phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

Phương thức thanh toán:

- Cổ đông nộp tiền/chuyển khoản tiền đặt mua vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Xây dựng 47.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán, sẽ được đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Đối với cổ đông chưa lưu ký: Công ty Cổ phần Xây dựng 47 sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của Công ty trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu



Công ty sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp không bán hết, Công ty có thể xin gia hạn thời gian chào bán nhưng không quá 30 ngày. Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu bắt đầu từ Quý III/2022:

Ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực	D
Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh để phối hợp triển khai	(D+1) đến (D+2)
Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	(D + 1) đến (D + 7)
Thông báo và triển khai cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nộp tiền thanh toán mua cổ phần	(D+1) đến (D+20)
Ngày giao dịch không hưởng quyền	(D + 10)
Ngày đăng ký cuối cùng	(D + 11)
Phối hợp Trung tâm Lưu ký phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đối với cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu	(D + 12) đến (D + 18)
Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	(D + 18) đến (D + 38)
Trung tâm Lưu ký tổng hợp danh sách thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu, danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	(D + 39) đến (D + 45)
Tổ chức phát hành xử lý cổ phiếu không phân phối hết	(D + 39) đến (D + 45)
Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện các thủ tục



Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với TTLK, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày UBCKNN xác nhận kết quả chào bán
--	--

* *Ghi chú: D là ngày làm việc*

10. Phương thức thực hiện quyền

Sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phần, các cổ đông thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần) theo hướng dẫn tại mục VII.7 và VII.8 của Bản cáo bạch này.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- Đối với số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết và Công ty xử lý phân phối lại cho đối tượng khác thì số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ không phân phối hết hết và Công ty xử lý phân phối lại cho đối tượng khác thì số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Xây dựng 47
- Số tài khoản : 58010001509049
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bình Định

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Điều lệ của Công ty không quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của người nước ngoài. Theo Công văn số 8337/UBCK-PTTT ngày 10/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại C47 theo quy định của pháp luật là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/08/2022, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại C47 là 0,07% vốn điều lệ của Công ty.



Công ty Cổ phần Xây dựng 47 xin cam kết sẽ phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ và số cổ phần còn lại chưa bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các đối tượng là các nhà đầu tư trong nước để đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

14. Các loại thuế có liên quan**a. Đối với Công ty:**

- *Thuế TNDN*: C47 phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.
- *Các loại Thuế khác*: Công ty thực hiện kê khai và nộp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Đối với Nhà đầu tư cá nhân:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân; và căn cứ khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
 - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
 - Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng

c. Đối với Nhà đầu tư tổ chức:



- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
 - Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

15. Thông tin về các cam kết

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán và phát hành thành công, thực hiện báo cáo phát hành cho UBCKNN, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại TTLKCK trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất chào bán.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành cùng đợt

Không có.

(Hết nội dung Phần VII)

PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 153/2021/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 184/2021/NQ-HĐQT ngày 02/12/2021, nghị quyết HĐQT số 47/NQ-HĐQT ngày 08/03/2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng 47, tổng nguồn vốn dự kiến huy động được từ cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ là khoảng 122 tỷ đồng (chào bán cho cổ đông hiện hữu là 50 tỷ đồng và chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 72 tỷ đồng), toàn bộ sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty để thi công các công trình thủy điện, thủy lợi, hạ tầng, khu công nghiệp, điện gió, metro... Cụ thể, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

- Thanh toán tiền thi công, mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị thi công công trình Thủy điện Hòa Bình mở rộng, công trình Hồ chứa nước Đồng Mít, công trình đập dâng Phú Phong, công trình xây lắp - tuyến ống thu gom nước thải



lưu vực sông Cỏ Cò Đà Nẵng theo các Hợp đồng thi công, xây dựng của Công ty.

- Bổ sung nguồn vốn tiến hành thanh toán chi phí sửa chữa thiết bị máy đào, máy ủi, ô tô, máy đầm và chi phí đầu tư mua máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực thi công cơ giới phục vụ cho việc thi công các công trình thủy lợi, thủy điện khác trong và ngoài nước của Công ty.

Việc huy động vốn đợt này của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu để xây dựng, thi công các công trình thủy lợi, thủy điện, hạ tầng hiện hữu, đồng thời phục vụ cho việc nâng cao năng lực của Công ty trong quá trình tiếp cận, đấu thầu các dự án lớn trong và ngoài nước để tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

(Hết nội dung Phần VIII)

PHẦN IX: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán (chào bán cho cổ đông hiện hữu là 50 tỷ đồng và chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 72 tỷ đồng) sẽ được sử dụng cho các mục đích chi tiết như sau:

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là **50.000.000.000 đồng** sẽ được sử dụng cho các mục đích:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ phân bổ vốn (%)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Thủy điện Hòa Bình mở rộng theo Hợp đồng thi công số 65/2020/HĐ-AD1-TRƯỜNG SƠN-CC47-LILAMA10 ngày 15/12/2020	45.000.000.000	90,00%	Quý II/2022- Quý III/2022



STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ phân bổ vốn (%)	Thời gian giải ngân dự kiến
2	Thanh toán tiền thi công, mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Hồ chứa nước Đồng Mít theo Hợp đồng số 17/2018-ĐM/HĐXD ngày 14/12/2018 và Phụ lục hợp đồng số 17/2028-ĐM/HĐXD-BS21 ngày 02/06/2022.	5.000.000.000	10,00%	Quý II/2022 – Quý III/2022
Tổng Cộng		50.000.000.000	100%	

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến là **72.000.000.000 đồng** sẽ được sử dụng cho các mục đích:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ phân bổ vốn (%)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình đập dâng Phú Phong, Huyện Tây Sơn theo Hợp đồng số 131/2021/BQL-HĐXL ngày 15/09/2021	28.000.000.000	38,89%	Quý II/2022- Quý III/2022
2	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Xây lắp - Tuyến ống thu gom nước thải lưu vực sông Cỏ Cò Đà Nẵng theo Hợp đồng giao khoán thi công số 405/2021/HĐGK/DACINCO-47 ngày 21/10/2021	15.000.000.000	20,83%	Quý II/2022 – Quý III/2022
3	Thanh toán chi phí sửa chữa thiết bị máy đào, máy ủi, ô tô, máy đầm và chi phí đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực thi công cơ	29.000.000.000	40,28%	Quý II/2022 – Quý III/2022

**BẢN CÁO BẠCH**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ phân bổ vốn (%)	Thời gian giải ngân dự kiến
	giới phục vụ cho việc thi công các công trình thủy lợi, thủy điện khác trong và ngoài nước của Công ty			
Tổng Cộng		72.000.000.000	100%	

Chi tiết các tài sản, đối tác, chi phí mua dự kiến đối với các hạng mục mua máy móc, trang thiết bị thi công các công trình như sau:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Nhà cung cấp
1	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Thủy điện Hòa Bình mở rộng theo Hợp đồng thi công số 65/2020/HĐ-AD1-TRƯỜNG SƠN-CC47-LILAMA10 ngày 15/12/2020	45.000.000.000	
1.1	Mua máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình.	31.196.000.000	Công ty Cổ phần máy và phụ tùng T&C
1.2	Mua vật tư phục vụ thi công công trình.	13.804.000.000	Đang trong quá trình đấu thầu, chào giá cạnh tranh chọn nhà cung cấp.
2	Thanh toán tiền thi công, mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Hồ chứa nước Đồng Mít theo Hợp đồng số 17/2018-ĐM/HĐXD ngày 14/12/2018 và Phụ lục hợp đồng số 17/2028-ĐM/HĐXD-BS21 ngày 02/06/2022.	5.000.000.000	
2.1	Thanh toán tiền công nợ mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị cho các nhà cung cấp.	3.000.000.000	- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Phương Lộc Phát.

**BẢN CÁO BẠCH**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Nhà cung cấp
			- Công ty TNHH Đầu tư & XNK An Sinh; - Công ty Cổ phần và dịch vụ thương mại Tân Lộc; - Công ty Cổ phần Xây lắp và thương mại dịch vụ Tân Khang;
2.2	Thanh toán chi phí thi công, chi phí vật tư.	2.000.000.000	Đang trong quá trình đấu thầu, chào giá cạnh tranh chọn nhà cung cấp.
Tổng Cộng		50.000.000.000	

Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Nhà cung cấp
1	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình đập dâng Phú Phong, Huyện Tây Sơn theo Hợp đồng số 131/2021/BQL-HĐXL ngày 15/09/2021	28.000.000.000	
1.1	Mua máy móc thiết bị, phụ tùng sửa chữa phục vụ thi công công trình.	10.000.000.000	Đang trong quá trình đấu thầu, chào giá cạnh tranh chọn nhà cung cấp
1.2	Mua vật tư phục vụ thi công	18.000.000.000	
2	Mua trang thiết bị, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ thi công Công trình Xây lắp - Tuyển ống thu gom nước thải lưu vực sông Cỏ Cò Đà Nẵng theo Hợp đồng giao khoán thi công số 405/2021/HĐGK/DACINCO-47 ngày 21/10/2021	15.000.000.000	



STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Nhà cung cấp
2.1	Mua trang thiết bị, máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình.	4.000.000.000	Đang trong quá trình đấu thầu, chào giá
2.3	Mua vật tư phục vụ thi công	11.000.000.000	cạnh tranh chọn nhà cung cấp
3	Thanh toán chi phí sửa chữa thiết bị máy đào, máy ủi, ô tô, máy đầm và chi phí đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực thi công cơ giới phục vụ cho việc thi công các công trình thủy lợi, thủy điện khác trong và ngoài nước của Công ty	29.000.000.000	Đang trong quá trình đấu thầu, chào giá cạnh tranh chọn nhà cung cấp
Tổng Cộng		72.000.000.000	

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ phân bổ cho toàn bộ mục đích nêu trên như dự kiến thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân bổ số vốn thu được từ đợt chào bán cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên sau:

- Ưu tiên 1: Thanh toán công nợ và mua trang thiết bị, máy móc phục vụ thi công các công trình;
- Ưu tiên 2: Thanh toán chi phí sửa chữa thiết bị máy đào, máy ủi, ô tô, máy đầm và chi phí đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng cao năng lực thi công cơ giới phục vụ cho việc thi công các công trình thủy lợi, thủy điện khác trong và ngoài nước của Công ty;
- Ưu tiên 3: Mua vật tư phục vụ thi công các công trình.

Tỷ lệ và số lượng vốn phân bổ cụ thể cho từng mục đích sẽ được Hội đồng quản trị chủ động phân bổ dựa trên tình hình thi công thực tế của từng công trình.

2. Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư

Không có.

(Hết nội dung Phần IX)



PHẦN X: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website : www.bsc.com.vn

Trụ sở : Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 Trần Quang Khải,
Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax : (024) 2220 0669

Chi nhánh BSC tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886

Fax : (028) 3821 8510

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động thi công các công trình đã ký hợp đồng và mua sắm máy móc thiết bị của Công ty. Trong những năm gần đây, CTCP Xây dựng 47 đã ký kết được các hợp đồng thi công xây dựng các công trình thủy điện và thủy lợi lớn, chứng minh được uy tín và năng lực thi công cốt lõi của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa dưới góc độ của tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và tình hình của thị trường xây dựng, thị trường chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như đảm bảo về tính chắc chắn của các số liệu được báo cáo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo. Nhà đầu tư cần chịu trách nhiệm với việc đưa ra các quyết định đầu tư.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Trụ sở chính : Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh,
Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Website : <http://kiemtoanttp.com>

Điện thoại : (024) 3742 5888

Fax: (024) 3757 8666

(Hết nội dung Phần X)



PHẦN XI: PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Bản sao Điều lệ Công ty.
3. Báo cáo tài chính (hợp nhất và công ty mẹ) năm 2019, 2020, 2021 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính (hợp nhất và công ty mẹ) quý II/2022.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2021.
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021.
6. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 153/2021/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
7. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 184/2021/NQ-HĐQT ngày 02/12/2021 về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
8. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 188/2021/NQ-HĐQT ngày 07/12/2021 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
9. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/2022/NQ-HĐQT ngày 08/03/2022 về việc Điều chỉnh và bổ sung một số nội dung trong Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 153/2021/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

(Hết nội dung Phần XI)



BẢN CÁO BẠCH

Quy Nhơn, ngày 06 tháng 8 năm 2022

Đại diện tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xây dựng 47

Chủ tịch HĐQT

Tổng Giám Đốc



Phạm Nam Phong

Dương Minh Quang

Kế toán trưởng

Hồ Đình Phong

Đại diện tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Xuân Anh